

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Mã chứng khoán: TVB
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.6273 2059 Fax: 024. 6273 2058
- E-mail: tvsc@tvsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2022 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/thong-tin-cong-bo/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

**Người được ủy quyền CBTT
Thành viên Hội đồng quản trị**



Đỗ Thanh Hà



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3.	Những dấu ấn nổi bật năm 2021.....	4
4.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
5.	Cơ cấu Quản trị và Tổ chức	6
6.	Định hướng phát triển	8
7.	Các rủi ro.....	9
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	13
1.	Dấu ấn hoạt động kinh doanh.....	17
2.	Quản trị nguồn nhân lực	24
3.	Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....	39
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	39
2.	Tình hình tài chính	41
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	42
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	42
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	43
6.	Hoạt động phát triển bền vững	43
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	44
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	44
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	45
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	45
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
1.	Hội đồng Quản trị.....	46
2.	Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ban kiểm toán	48
3.	Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc.....	50
4.	Thông tin cổ phiếu và hoạt động quan hệ Nhà đầu tư.....	55
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH TVB NĂM 2021.....	57
1.	Ý kiến kiểm toán	57
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	58

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tâm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi

TÂM NHÌN

Chúng tôi nỗ lực trở thành một trong các công ty chứng khoán có chất lượng tốt nhất tại Việt Nam, trên cơ sở cam kết theo các giá trị cho Khách hàng, Nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt luôn nỗ lực hoàn thiện và phát triển để ngày một kiện toàn các dịch vụ và sản phẩm của mình cũng như tạo ra cầu nối kết nối đầu tư tối ưu nhất tới các quý Khách hàng.

SỨ MỆNH

- Xây dựng uy tín và tạo lập vị trí, mang đến sự Thịnh Vượng chung cho các bên liên quan.
- Bảo vệ và xây dựng uy tín, khẳng định vị trí của Trí Việt trên bản đồ, góp phần xây dựng ngành chứng khoán – tài chính ngày một vững mạnh tại Việt Nam. Mang lại sự Thịnh Vượng cho quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng... luôn là tôn chỉ hoạt động và ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- An toàn: Đảm bảo các cơ hội đầu tư với hiệu suất ổn định và tăng trưởng tốt.
- Trí Tuệ: Kiến thức và sự thông tuệ tạo dựng niềm tin.
- Chính trực: Trung thực, minh bạch, các nguyên tắc và tiêu chuẩn đạo đức luôn được bám sát và thực thi.
- Thịnh Vượng: Cùng nhau thăng tiến, phát triển và tạo ra những triển vọng về tài chính sung túc, trù phú.

TRÍ VIỆT
CỔ PHẦN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Mã CK: TVB) được thành lập năm 2006 với số vốn điều lệ 28 tỷ đồng, phát triển mạnh mẽ với chiến lược kinh doanh minh bạch và quản trị rủi ro hiệu quả. Trải qua hơn 17 năm hình thành và phát triển, đến nay (31/12/2021) TVB có tổng tài sản 1.805,14 tỷ đồng.

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh: Tri Viet Securities Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: TVB
- Vốn điều lệ: 1.120.154.610.000 đồng
- Trụ sở chính: Tầng 2, 142 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 6273 2059
- Email: webmaster@tvsc.vn
- Website: www.tvsc.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: TVB tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 10/08/2021 theo Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK.

TVB hiện hoạt động với các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ cho vay ký quỹ lưu ký chứng khoán và các hoạt động tài chính khác được UBCK chấp thuận.

Từ Công ty chứng khoán có vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng, tính đến thời điểm hiện tại TVB đã tăng vốn điều lệ lên hơn 1.120 tỷ đồng. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, vượt qua những khó khăn của thị trường và những biến động của nền kinh tế, TVB vẫn không ngừng phát triển, tạo được sự tin nhiệm đối với các đối tác và khách hàng.

Với vị thế ngày càng được củng cố theo thời gian và tinh thần không ngừng đổi mới để phát triển, TVB không chỉ là động lực tăng trưởng lớn nhất của T-Corp mà còn đóng vai trò trọng yếu trong các chiến lược dài hạn của Tập đoàn.

Năm 2019, TVB đã lọt vào TOP 5 Công ty Chứng khoán thuộc bộ chỉ số VNFIN SELECT do HOSE công bố. Quý 2/2020, TVB thuộc TOP 10 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HNX.

Năm 2021, TVB cũng đã vinh dự lọt TOP 20 Doanh nghiệp tư nhân Chứng khoán lợi nhuận tốt nhất.

2. Quá trình hình thành và phát triển

TVB đã trải qua 3 giai đoạn phát triển: Giai đoạn thành lập và phát triển; giai đoạn mở rộng quy mô phát triển và giai đoạn nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện.

- **Giai đoạn 2006 – 2010: Thành lập và phát triển**

- + 28/12/2006: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, được thành lập theo Quyết định số 46/UB-CK – GPHĐKD do Ủy ban Nhà nước cấp phép, vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.

+ 20/08/2010: UBCKNN chấp thuận việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB). Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2010 – 2017: Mở rộng quy mô phát triển

+ Ngày 27/09/2010, TVB tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng. Cũng trong tháng 10/2020, Công ty chuyển trụ sở từ 97 Trần Quốc Toàn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.

+ Ngày 09/06/2015: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn UpCom với mã chứng khoán TVB.

+ Ngày 13/03/2017: TVB thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ngày 31/05/2017: Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.

- Giai đoạn 2018 – nay: Nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện hệ sinh thái đầu tư tài chính T-corp

+ Ngày 13/06/2018: TVB được niêm yết tại HOSE theo sự chấp thuận của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

+ Ngày 08/08/2018: TVB tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 161,9 tỷ đồng theo Quyết định số 61/GPĐC-UBCK.

+ Ngày 26/02/2019: TVB tăng vốn từ 161,9 tỷ đồng lên 242,87 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019.

+ Ngày 18/11/2019: TVB lọt Top 5 Công ty Chứng khoán thuộc bộ chỉ số VNFIN SELECT do HOSE công bố.

+ Ngày 27/9/2020: TVB tăng vốn từ 485,74 tỷ đồng lên 521,19 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu số 94/2020/BC-TVB ngày 29/07/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2020.

+ Ngày 27/10/2020: TVB tăng vốn từ 521,19 tỷ đồng lên 547,25 tỷ đồng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TVB ngày 20/10/2020.

+ Ngày 12/08/2021: TVB điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.067 tỷ đồng, tổng tài sản bán niên 2021 đạt 1.151,78 tỷ đồng.

+ Ngày 08/01/2022: TVB tăng vốn điều lệ lên 1.120 tỷ đồng, tổng tài sản năm 2021 đạt 1.805,14 tỷ đồng.

3. Những dấu ấn nổi bật năm 2021

TVB đã đạt được những thành tựu hết sức khả quan, tạo đà để vươn xa trên hành trình chinh phục đỉnh cao, tạo dựng nền tảng dựa vào chính đôi cánh của mình để phát triển chính trực và mạnh mẽ.

1) TVB lọt Top 500 doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

Ngày 25/11/2021, tại Lễ công bố 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam. Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) được vinh dự nằm trong Top 20 Doanh nghiệp tư nhân Chứng khoán lợi nhuận tốt nhất, xếp hạng 366/500 công ty tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2021.

2) Chủ tịch Phạm Thanh Tùng và Chứng khoán Trí Việt được tôn vinh tại APEA 2021

Giải thưởng Kinh doanh xuất sắc châu Á - Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) là giải thưởng được tổ chức thường niên trên 14 quốc gia và thị trường châu Á nhằm vinh danh những doanh nghiệp và nhà lãnh đạo có thành tích nổi bật tạo ra giá trị tốt đẹp cho xã hội.

Với những nỗ lực và thành tựu nổi bật trong năm 2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) đã xuất sắc được APEA bình chọn cho danh hiệu “Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh”. Tiếp nối thành công, Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch Công ty được tôn vinh cho hạng mục cá nhân “Doanh nhân xuất sắc châu Á”.

3) TVB trả cổ tức tiền mặt 19,6% năm 2021

Năm 2021, tổng mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong của TVB là 19,6%. Như vậy, tổng số tiền mặt dùng để trả cổ tức là hơn 180 tỷ. Theo Báo cáo tài chính TVB thời điểm 31/12/2021 ghi nhận lượng tiền mặt TVB đang nắm giữ là 145 tỷ đồng; ngoài ra có tiền gửi ngân hàng là 95 tỷ đồng. Năm 2020, TVB đã chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 7,3% (1000 cổ phiếu cũ được thưởng 73 cổ phiếu mới). Như vậy, trong 2 năm gần đây, nếu so sánh với thị giá của TVB thì tỷ lệ lợi tức thực nhà đầu tư thu được từ cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng dao động từ 9-10%/năm.

4) TVB đẩy mạnh công cuộc số hóa

Năm 2021, trước bối cảnh dịch bệnh, xu hướng số hóa ngày càng phản ánh những chuyển dịch mạnh mẽ về công nghệ dẫn tới những tác động làm thay đổi toàn bộ diện mạo các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán.

Với tầm nhìn dài rộng, TVB đã đẩy mạnh công cuộc số hoá theo định hướng xây dựng nền tảng công nghệ bền vững và hoàn thiện từ hạ tầng cho đến hệ thống phần mềm hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ.

5) TVB lập đỉnh lịch sử, vốn hóa đạt hơn 3.000 tỷ đồng

Phiên ngày 18/11/2021, cổ phiếu TVB đã nhanh chóng kịch trần lên mức 31.450 đồng/cổ phiếu, đồng thời giữ nguyên mức tăng như vậy đến khi đóng cửa.

Việc tăng trần trong phiên đã giúp TVB xác lập đỉnh cao mới về thị giá. Tại mức giá này, vốn hóa trị trường của TVB đạt khoảng 3.300 tỷ đồng.

6) TVB tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 và dự kiến sẽ tăng vốn lên hơn 3.000 tỷ đồng

Ngày 12/11/2021, TVB tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1. Tại đại hội, TVB đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu 450 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 88% và 200% so với kế hoạch đầu năm.

Công ty cũng thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên hơn 3.000 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. TVB còn dự kiến chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược với giá chào bán không thấp hơn 30.000 đồng/cp và tỷ lệ sở hữu tối đa là 30% cổ phần.

7) TVB ghi danh tỷ suất lợi nhuận ròng Top đầu thị trường

Tính đến hết Quý 3/2021, trailing EPS đạt 3.054/cổ phiếu, BVPS đạt 11.624/cổ phiếu, ROA và ROE lần lượt đạt 13,20% và 16,82%, hiệu suất hoạt động tự doanh của TVB cũng đạt hơn 90% (số liệu đến hết Quý 3/2021 – TVB) – nằm trong Top những công ty chứng khoán có hoạt động tự doanh hiệu quả nhất trên thị trường.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của TVB đạt 66%, nằm trong Top các công ty chứng khoán có tỷ suất lợi nhuận ròng (lợi nhuận sau thuế/doanh thu) tốt nhất.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** TVB được thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ theo quy định, bao gồm:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán.

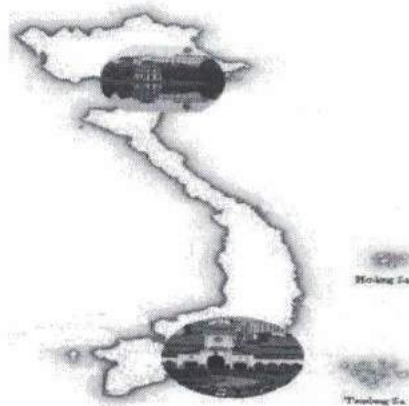
- Địa bàn kinh doanh

+ Trụ sở Hà Nội

- Địa chỉ: Số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- ĐT: +84 24 3722 4999 – Fax: +84 24 62732058
- Email: hotro@tcorp.vn

+ Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

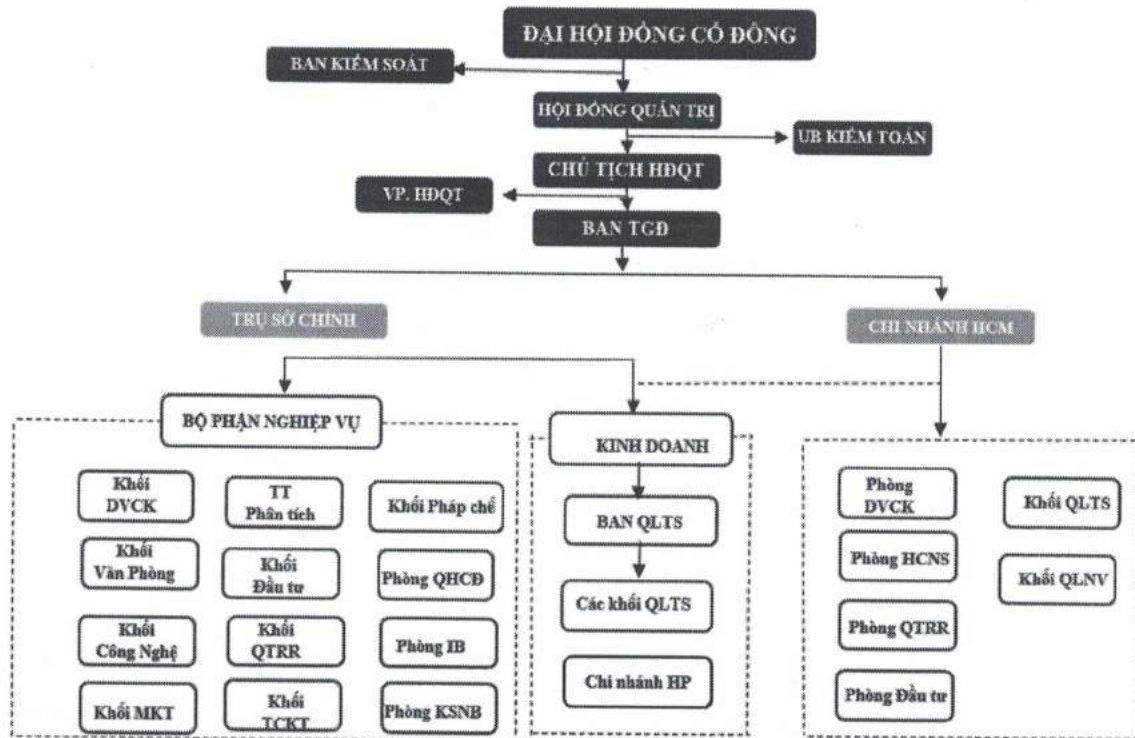
- Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà Topaz, số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- ĐT: +84 28 3838 5495 – Fax: +84 28 3838 6741
- Email: chinhanhhcm@tcorp.vn



5. Cơ cấu Quản trị và Tổ chức

- **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (nêu rõ mô hình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020) bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.
- **Sơ đồ tổ chức:** Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị công ty cổ phần có Ban Kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TVB



- Nhân sự chủ chốt

+ Hội đồng quản trị

- Ông **Phạm Thanh Tùng** - Chủ tịch HĐQT
 - Trình độ: Thạc sỹ Tài chính - Đại học Birmingham – Vương Quốc Anh
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt
 - ✓ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - ✓ Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt.
- Ông **Đỗ Thanh Hà** - Thành viên HĐQT
 - Trình độ: Thạc sỹ Xây dựng- Đại học Xây dựng
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - ✓ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt
- Ông **Bùi Minh Tuấn** - Thành viên HĐQT
 - Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Tài chính Doanh nghiệp
- Ông **Nguyễn Tiến Sơn** - Phó Chủ tịch HĐQT độc lập
 - Trình độ: Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt
 - ✓ Phó Chủ tịch HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Ông **Phan Lê Thành Long** - Thành viên HĐQT độc lập
 - Trình độ: Thạc sỹ Tài chính Kế toán CPA, CMA (Aust)
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- ✓ Giảng viên cao cấp các khóa đào tạo CMA, ACCA, ICEAW từ năm 2009
- ✓ Tư vấn cao cấp các dự án WB, ADB, JICA

+ **Ban điều hành**

- Ông **Đỗ Đức Nam** - Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT
 - Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - ✓ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Bà **Lê Thị Thu Hương** - Phó Tổng Giám đốc.
 - Trình độ: Cử nhân Luật, Thạc sỹ Tài chính Đại học Tổng hợp Nam Columbia - Hoa Kỳ
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Ông **Thân Đức Cường** - Phó Tổng Giám đốc
 - Trình độ: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Ông **Lê Thanh Tùng**- Kế toán trưởng
 - Trình độ: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp – ĐH Hồng Đức
Chứng chỉ Kế toán trưởng doanh nghiệp Học viện Tài chính Hà Nội
 - Chức vụ hiện nay:
 - ✓ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

6. Định hướng phát triển

Năm 2021 là năm bản lề cho quá trình phát triển giai đoạn 5 năm tới của tập đoàn. TVB sẽ tập trung củng cố nguồn lực đặc biệt là con người, công nghệ, hoàn thiện mô hình tổ chức, công tác quản trị để chuẩn bị cho việc triển khai các sản phẩm dịch vụ mới trong năm 2022 và hoàn thành tăng vốn theo kế hoạch từ năm 2021, bên cạnh đó còn có những mục tiêu trọng điểm như sau:

- Công ty đẩy nhanh quá trình đàm phán với nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chiến lược nước ngoài qua đó nhận được nguồn vốn cũng như sự hợp tác mạnh mẽ của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- Về hoạt động M&A, công ty xúc tiến quá trình tìm kiếm đối tác chiến lược với mục tiêu sẽ lựa chọn được đối tác chiến lược năm 2022.
- Đẩy mạnh hoạt động M&A, lựa chọn các doanh nghiệp cho hoạt động Private Equity và IR.
- Tiếp tục tài trợ vốn và nguồn lực tập trung vào các mảng hoạt động chính bao gồm: Hoạt động kinh doanh môi giới; Hoạt động tự doanh/Ủy thác đầu tư; và kinh doanh nguồn vốn với mục tiêu: mảng kinh doanh môi giới vào Top 10 thị phần tới hết 2022, hai mảng còn lại nằm trong Top 3 dẫn đầu thị trường về hiệu quả và quy mô.
- Từ năm 2023 trở về sau:
 - + Đối với kinh doanh Môi giới TVB đặt mục tiêu Top 10 thị phần từ năm 2023 trở về sau.
 - + Đối với hoạt động tự doanh/Ủy thác đầu tư mục tiêu tăng quy mô đầu tư lên tối thiểu 3.000 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận bình quân 30%/năm từ năm 2022 trở về sau.
 - + Đối với hoạt động kinh doanh nguồn vốn chúng tôi có kế hoạch nâng tổng nguồn vốn kinh doanh chứng khoán lên 10.000 tỷ đồng.

- + Để đạt được các mục tiêu nói trên TVB tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 3.000 - 5.000 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược bên cạnh việc tăng cường phát triển nguồn vốn hợp tác với các định chế tài chính khác.
- + Không chỉ tăng cường nguồn lực tài chính TVB tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo cấp cao và nhân viên. Chú trọng đầu tư vào hệ thống công nghệ từng bước thực hiện chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống.

7. Các rủi ro

✓ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là các rủi ro phát sinh từ biến động bất lợi của các nhân tố thị trường (giá cổ phiếu, giá hàng hóa, lãi suất, tỷ giá) tới trạng thái rủi ro nắm giữ, từ đó gây ra tổn thất về vốn hoặc lợi nhuận cho TVB, cụ thể gồm:

- Nghiệp vụ tự doanh và hoạt động đầu tư cổ phiếu: Chịu rủi ro từ biến động giá cổ phiếu;
- Hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu: Chịu rủi ro từ biến động giá giấy tờ có giá (bao gồm cả biến động trực tiếp của giá trái phiếu niêm yết và biến động lãi suất đối với các loại trái phiếu, giấy tờ có giá khác);
- Dịch vụ cho vay ký quỹ: Chịu rủi ro từ biến động giá cổ phiếu và biến động giá tài sản đảm bảo chịu rủi ro từ giá hàng hóa, lãi suất, tỷ giá... (nếu có).

Việc đo lường rủi ro thị trường tại TVB được thực hiện thông qua bộ công cụ đo lường rủi ro cơ bản, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

Trạng thái rủi ro: Trạng thái giấy tờ có giá, trạng thái ngoại tệ, ...

Lợi nhuận danh mục đầu tư: Bao gồm cả lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận đánh giá lại theo giá trị thị trường nhằm phản ánh chính xác và kịp thời nhất tác động của biến động thị trường tới trạng thái danh mục nắm giữ;

PV01 – Present value of 1 basis point: Đo lường biến động giá trị thị trường của danh mục (danh mục trái phiếu...) nếu lãi suất thị trường biến động 0,01%;

VAR – Value at Risk: Đo lường mức lỗ tối đa của danh mục trong một khoảng thời gian nhất định với một độ tin cậy xác định trước;

Độ biến động nhân tố rủi ro thị trường để từ đó xây dựng và điều chỉnh các chiến lược phòng vệ. Ví dụ như với danh mục chứng quyền có đảm bảo, độ biến động giá chứng khoán cơ sở là tham số trọng yếu để tính toán giá chứng quyền;

Một số công cụ đo lường rủi ro thị trường khác: Greek letters, Δ NII, Duration, ...

✓ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ theo hợp đồng hoặc theo thỏa thuận với TVB, cụ thể gồm hoạt động đầu tư trái phiếu, giấy tờ có giá và hoạt động cho vay ký quỹ.

TVB thực hiện QTRR đối với rủi ro tín dụng theo mô hình 3 chân kiềng phòng thủ đối dựa trên bản chất kinh doanh và mức độ rủi ro của từng nghiệp vụ. Bộ phận QTRR và kiểm soát nội bộ phối hợp với các đơn vị kinh doanh và vận hành nghiệp vụ xây dựng bộ văn bản nội bộ quy định rõ phương pháp đo lường, hạn mức rủi ro, hệ thống và tần suất báo cáo tương thích với từng sản phẩm.

✓ Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đúng hạn hoặc không chuyển giao tài sản đúng như cam kết

với TVB. Trên cơ sở dữ liệu phân tích định tính và định lượng, mức độ trọng yếu của sản phẩm tài chính, TVB xây dựng các hạn mức rủi ro thanh toán bao gồm: Hạn mức đối tác, Hạn mức sản phẩm, ...

TVB thực hiện quản trị rủi ro thanh toán theo mô hình 3 chân kiềng phòng thủ. Bộ phận QTRR và kiểm soát nội bộ phối hợp với các đơn vị kinh doanh và vận hành nghiệp vụ xây dựng bộ văn bản nội bộ quy định rõ phương pháp đo lường, hạn mức rủi ro, hệ thống và tần suất báo cáo tương thích với từng sản phẩm. Tập đoàn có quy định nội bộ về đánh giá tín dụng khách hàng cũng như đánh giá chất lượng tài sản đảm bảo của danh mục sản phẩm chịu rủi ro thanh toán.

✓ **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản xuất phát từ việc dòng tiền vào của TVB không đủ đáp ứng dòng tiền ra, hay nói cách khác là sự mất cân xứng về dòng tiền trong cấu trúc bảng cân đối kế toán. Việc đo lường rủi ro thanh khoản được thực hiện thông qua một số công cụ chính sau: Khe hở chênh lệch kỳ hạn tính: Đo lường mức độ chênh lệch giữa dòng tiền vào và dòng tiền ra theo các thang kỳ hạn khác nhau dựa trên cấu trúc bảng cân đối kế toán tĩnh, từ đó đánh giá mức độ phơi nhiễm hiện tại với rủi ro thanh khoản của TVB;

TVB thực hiện quản trị rủi ro thanh khoản theo mô hình 3 chân kiềng phòng thủ. Tập đoàn xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản nội bộ đối với công tác quản trị rủi ro thanh khoản, đảm bảo công tác nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thanh khoản được thực thi tối ưu nhất.

TVB luôn tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn khả dụng trên 180% theo Thông tư 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Tỷ lệ vốn khả dụng các năm	2021	2020	2019	2018	2017	2016
	720%	570%	416%	841%	873%	376%

✓ **Rủi ro pháp lý**

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng vô hiệu, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Rủi ro pháp lý là rủi ro có tác động lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với loại hình rủi ro pháp lý, TVB đã thành lập Ban Pháp chế và Kiểm soát Nội bộ, có trách nhiệm tham gia tư vấn pháp lý cho các khối kinh doanh, tham gia phê chuẩn cho việc đưa vào vận hành các quy trình, sản phẩm dịch vụ mới. Thực hiện các phân tích giả định về thay đổi để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời. Đồng thời, TVB cũng thực hiện rà soát lại các văn bản nội bộ và các hợp đồng đã ký kết, đảm bảo phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật;

✓ **Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, do yếu tố con người trong quá trình tác nghiệp, do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với TVB.

Rủi ro hoạt động tiềm ẩn trong tất cả các hoạt động và nghiệp vụ tại doanh nghiệp. Trong vận hành của TVB, các rủi ro chính liên quan đến hoạt động bao gồm: rủi ro an toàn bảo mật thông tin, rủi ro xung đột lợi ích, rủi ro quy trình tác nghiệp giao dịch, rủi ro con người, rủi ro lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp từ bên thứ ba,...

Rủi ro an toàn bảo mật thông tin: TVB có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài

khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của TVB. Đồng thời, các nhân viên này được sử dụng máy tính ảo để ghi lại các hành động thực hiện trên phần mềm nghiệp vụ và kiểm soát chặt chẽ dữ liệu ra vào.

Rủi ro xung đột lợi ích giữa TVB và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và TVB và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: TVB yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghi việc.

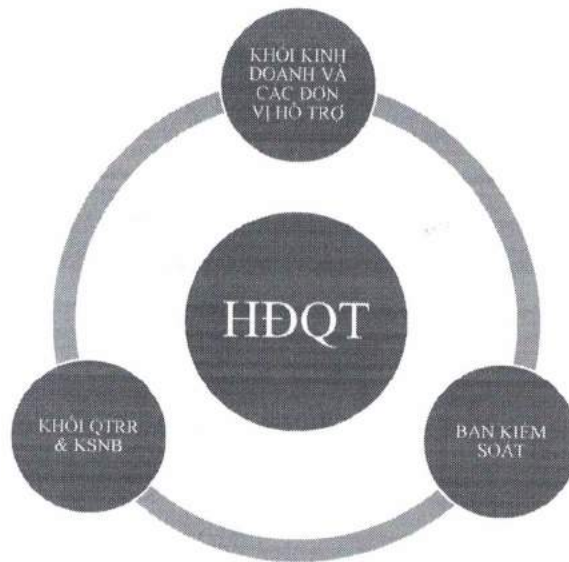
Rủi ro con người do cố ý lạm dụng tín nhiệm của nhân viên kinh doanh hay đội ngũ nghiệp vụ: mọi quy trình nghiệp vụ hay vận hành kinh doanh đều được tách bạch theo nguyên tắc tam lập maker – checker – balance để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm tra. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi thiết kế quy trình nghiệp vụ và hoạt động của TVB bao gồm các nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ hạch toán hệ thống đến nghiệp vụ hỗ trợ và kiểm soát.

Rủi ro lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba: Lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa TVB và hai Sở Giao dịch không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Vì vậy, TVB thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh, hệ thống đo và test tải, chính sách bảo trì dịch vụ của nhà cung cấp bên ngoài... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; TVB cũng đầu tư xây dựng site backup để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

a. Tổng quan về hệ thống quản trị rủi ro của TVB

Hệ thống Quản trị Rủi ro của TVB được xây dựng dựa trên nguyên tắc, độc lập hoạt động nhưng phối hợp tương tác, quản trị rủi ro từ tất cả các bộ phận, trong mọi quá trình ra quyết định nhưng dưới sự điều hành của một hạt nhân chủ chốt là CT HĐQT, để tạo nên sự thống nhất, đảm bảo hoàn thành mục tiêu cuối cùng của tập đoàn “SỨ MỆNH THỊNH VƯỢNG”.

Để thực hiện nguyên tắc này, TVB đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro và giám sát hoạt động độc lập với đội ngũ kinh doanh, vận hành mô hình quản trị “Kiềng ba chân phòng thủ” theo thực hành tiên tiến “Ba chân kiềng phòng thủ” trên thế giới và trong nước, để đảm bảo năng lực nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro ở mọi cấp độ và các loại rủi ro, bao gồm các rủi ro trọng yếu: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý, rủi ro tín dụng.



- Chân kiềng phòng thủ thứ nhất là **các đơn vị kinh doanh, các bộ phận hỗ trợ và tác nghiệp kinh doanh** có chức năng xây dựng và ban hành các quy trình nội bộ, thực hiện nhận dạng, đo lường và xây dựng các hạn mức rủi ro tại chính đơn vị mình.
- Chân kiềng phòng thủ thứ hai gồm bộ phận QTRR và kiểm soát nội bộ có chức năng xây dựng chính sách, chiến lược và tổ chức hoạt động QTRR, bao gồm công tác nhận dạng, đo lường, theo dõi và QTRR thống nhất và độc lập với chân kiềng thứ nhất (rủi ro pháp chế là điểm quan trọng nhất tại chân kiềng phòng thủ này).
- Chân kiềng phòng thủ thứ ba là **bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận trực thuộc Ban kiểm soát và không thuộc Ban Điều hành của TVB**, định kỳ hoặc đột xuất thực hiện các chuyên đề KTNB nhằm đánh giá tổng quan hiệu quả hoạt động QTRR của TVB.

b. Các bước tiến trình quản trị rủi ro:

Quy trình QTRR tại TVB được triển khai bao gồm 4 bước: Nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro.

b.1 Nhận diện rủi ro

Nhận diện rủi ro được thực hiện ở tất cả các “chân kiềng phòng thủ” và tại tất cả các đơn vị kinh doanh, phòng ban nghiệp vụ tại TVB. Việc nhận diện rủi ro trước tiên được thực hiện tại các bộ phận kinh doanh, bộ phận sản phẩm và bộ phận phát sinh nghiệp vụ theo chức năng nghiệp vụ thuộc chân kiềng thứ nhất.

Việc nhận diện rủi ro được thực hiện bởi nhiều phương pháp như thông qua số liệu thống kê, phân tích SWOT, bảng câu hỏi khảo sát, thảo luận giữa bộ phận QTRR, kiểm soát nội bộ và các bộ phận nghiệp vụ liên quan,...

b.2 Đo lường và đánh giá rủi ro

b.2.1 Đo lường rủi ro

Đo lường rủi ro được thực hiện trên cơ sở phân tích tác động ngắn hạn và trung dài hạn của rủi ro đối với thu nhập, mức độ an toàn vốn, khả năng đạt được mục tiêu kinh doanh và tính tương thích quy mô hoạt động của TVB từng thời kỳ.

b.2.2 Hạn mức rủi ro

Hạn mức rủi ro được xác định dựa trên chiến lược hoạt động của TVB và được phân quyền phê duyệt theo các cấp quản lý nghiệp vụ, trong đó hạn mức rủi ro tổng của Tập đoàn được phê duyệt bởi HĐQT. TGD các công ty con hoặc cá nhân/đơn vị được TGD ủy quyền thực hiện phân bổ tới các sản phẩm, nghiệp vụ cấp thấp hơn nhưng đảm bảo không vượt quá hạn mức rủi ro tổng;

Việc xác định hạn mức rủi ro có thể thực hiện bởi phương pháp định lượng (ví dụ giá trị VAR) hoặc theo phương pháp định tính (ví dụ phương pháp chuyên gia) do đơn vị kinh doanh hoặc do bộ phận QTRR đề xuất nhưng luôn đảm bảo có sự thâm định, đánh giá độc lập của chuyên viên phòng thủ thứ hai. Các hạn mức rủi ro này sẽ được định kỳ thực hiện đánh giá tính hợp lý của giá trị hạn mức để có các điều chỉnh cần thiết và kịp thời.

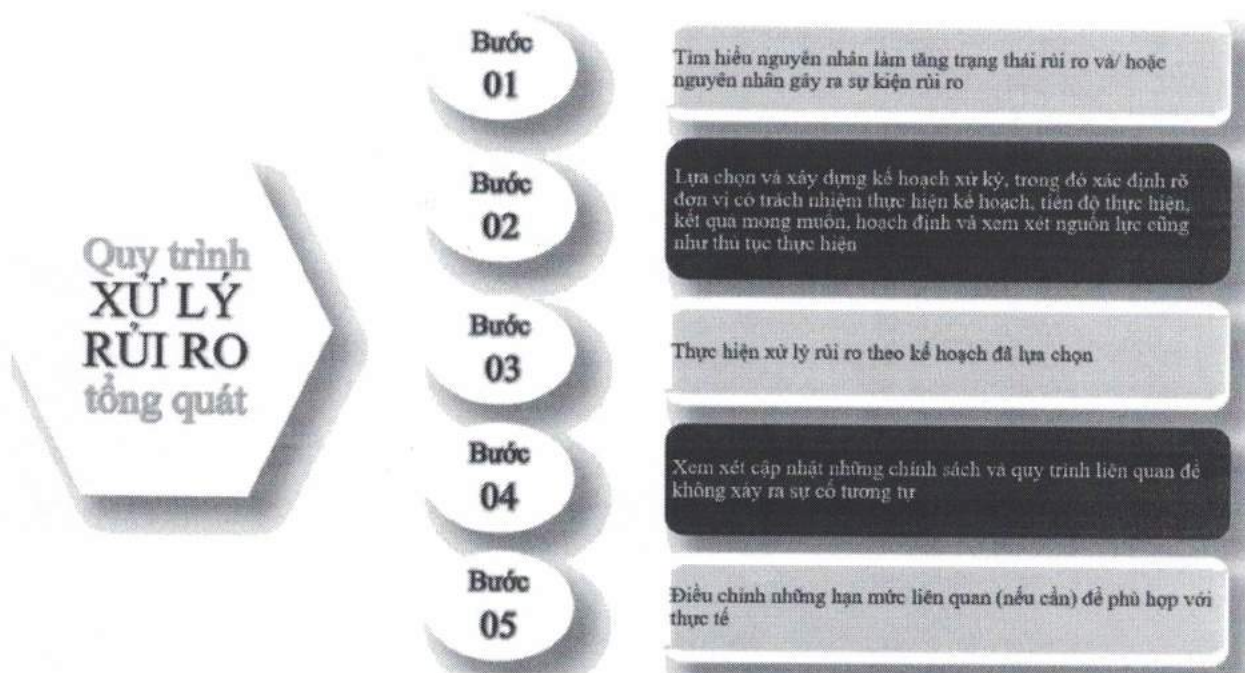
b.3 Theo dõi rủi ro

Việc theo dõi rủi ro được thực hiện định kỳ nhằm đánh giá kịp thời và đưa ra cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn đối với hoạt động kinh doanh.

T-Corp xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nội bộ với tần suất phù hợp với mức độ chi tiết và cấp thiết của nội dung báo cáo, tính trọng yếu của loại rủi ro và khả năng đáp ứng về nguồn lực con người. Hệ thống báo cáo cần được gửi tới các cá nhân, bộ phận thích hợp cho việc tiếp nhận và ra quyết định chỉ đạo kịp thời, phù hợp với diễn biến rủi ro và định hướng của nghiệp vụ kinh doanh.

b.4 Kiểm soát rủi ro

Kiểm soát rủi ro được thực hiện dựa trên trong ngưỡng giới hạn rủi ro theo quy định của Pháp luật và các hạn mức rủi ro đã được phê duyệt tương ứng với từng nghiệp vụ kinh doanh.



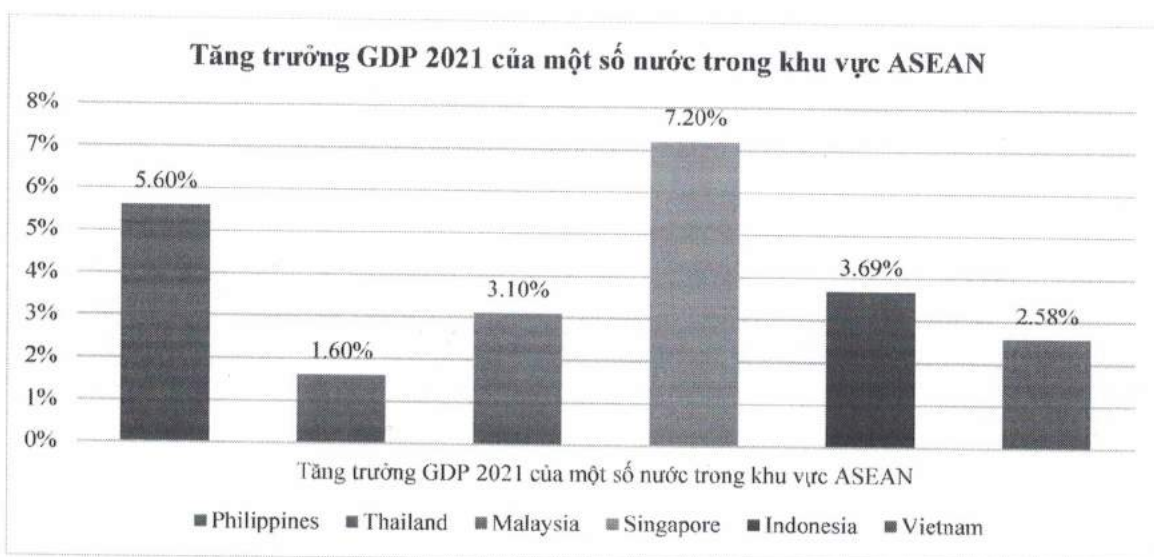
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- Môi trường kinh doanh và thị trường chứng khoán 2021

- + **Môi trường kinh doanh:** Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn ra và tác động lên nhiều mặt của nền kinh tế. Do vậy, Ngân hàng nhà nước chủ trương duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Ngân hàng Nhà nước giữ mức lãi suất sau 3

lần giảm lãi suất điều hành năm 2020, sau đó tiếp tục giảm khoảng 0,46%/năm và 0,72%/năm so với cuối năm 2020. Bên cạnh đó, thị trường tiền tệ được duy trì thanh khoản dồi dào, nguồn vốn hỗ trợ sẵn sàng để các Tổ chức tín dụng đẩy mạnh tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn tín dụng kịp thời cho các nhu cầu của nền kinh tế. Về chính sách tài khóa, Chính phủ đã thực thi các biện pháp miễn, giảm trực tiếp các loại thuế và chi phí, hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân phòng chống dịch bệnh trong năm 2021. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đạt 93,47% kế hoạch, tăng mạnh vào các tháng cuối năm mặc dù 2021 là năm có nhiều khó khăn hơn so với năm 2020 và là năm đầu tiên kế hoạch đầu tư công trung hạn (2021-2025).

Với sự kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa linh hoạt áp dụng theo tình hình thực tế trong nước, tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam là 2,58% trong năm 2021 (tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 5,5%), theo đó, Việt Nam xếp thứ 41 trong biểu đồ top 50 quốc gia có GDP lớn nhất thế giới năm 2021 với 400 tỷ USD, chiếm 0,4% toàn cầu (theo trang Visual Capitalist).

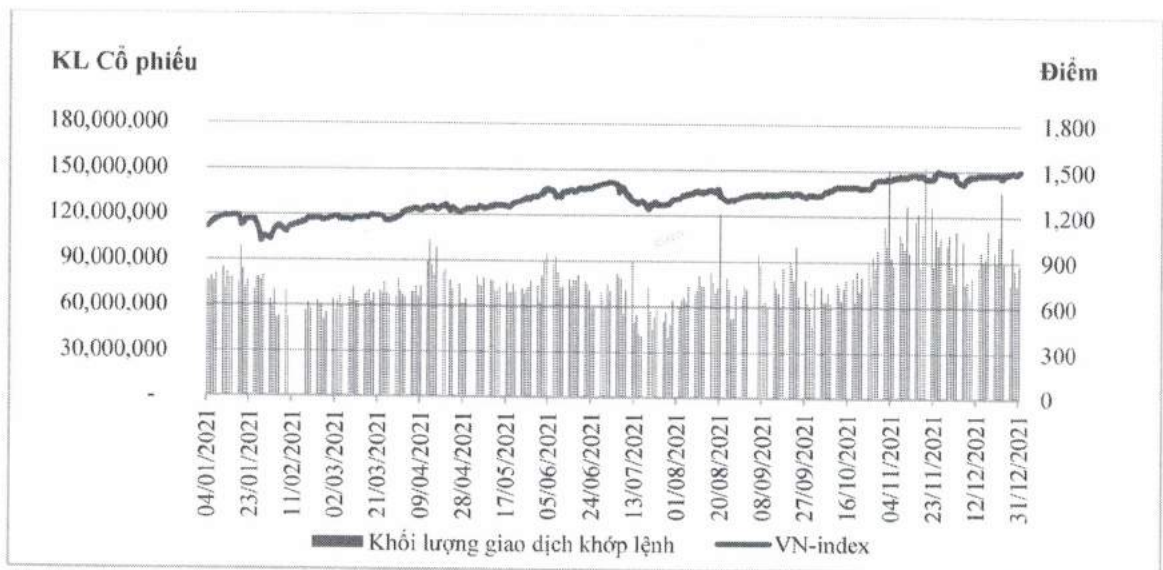


(Số liệu tăng trưởng GDP các nước ASEAN năm 2021 – Nguồn Nikkei Asisa)

- + **Thị trường chứng khoán năm 2021:** Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm 2021 bùng nổ, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ngoạn mục từ năm 2020 và vượt ngoài mong đợi trên nhiều khía cạnh mặc dù trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đã tạo ra những khó khăn nhất định. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2021, các chỉ số chính tại HOSE đều ghi nhận kết quả tăng tích cực, VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,73%; VNIAllshare đạt 1.561,33 điểm, tăng 51,23%; và chỉ số VN30 đạt 1.535,71 điểm, tăng 43,42%.

Trong năm 2021, chỉ số VNIndex đã thiết lập những đỉnh lịch sử mới, vào ngày 15/11/2021, VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm, lọt top 10 thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới.

Tính đến ngày 28/12/2021, chỉ số HNX-Index đạt mức 458,05 điểm, tăng 125,5% so với cuối năm 2020, mức vốn hóa thị trường đạt 7.729 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 123% GDP.



(Nguồn: vn.investing.com)

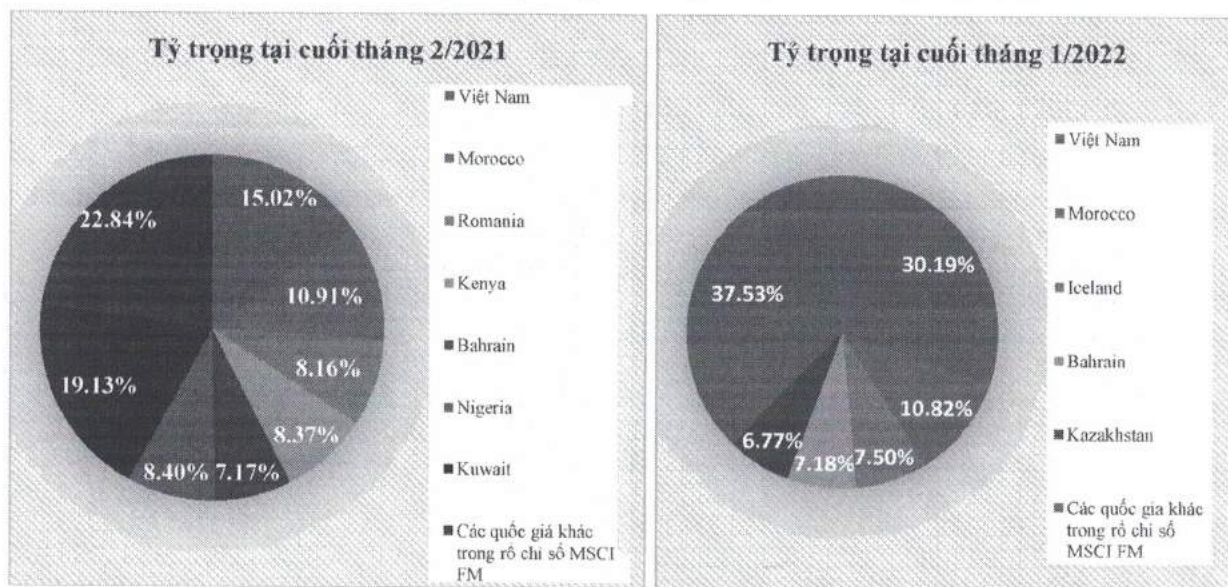
2021 tiếp tục là năm có khối lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản tăng mạnh và là nhân tố quan trọng cho sự tăng trưởng chung của thị trường, đạt 1,5 triệu tài khoản được mở trong năm 2021. Giá trị giao dịch bình quân thị trường cổ phiếu đạt 26.560 tỷ đồng/phiên, tăng 258%.



(Nguồn: VSD)

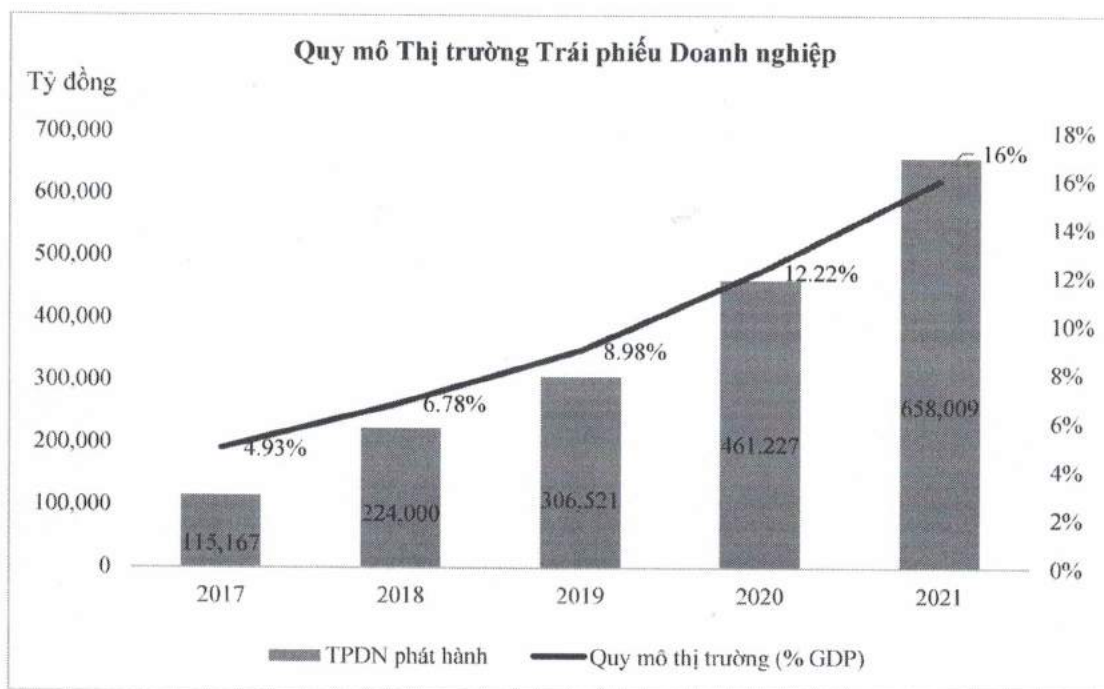
Tuy nhiên, trong năm 2021, tỉ lệ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đã giảm mạnh, chỉ còn 7,4% tổng giá trị giao dịch, thấp hơn nhiều so với mức 11,3% của năm 2020 và 14%-16% của những năm trước. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 62.000 tỷ đồng năm 2021, trong khi dòng vốn ròng chảy vào quỹ ETF đạt khoảng 4.500 tỷ đồng năm 2021. Tháng 11/2021, VNĐ đã tăng giá gần 1,9% so với USD – giúp VNĐ trở thành đồng tiền tốt nhất trên thị trường tài chính khu vực, xu hướng này sẽ duy trì trong năm 2022; đây là yếu tố được kỳ vọng sẽ thu hút thêm vốn đầu tư từ các tổ chức nước ngoài trong năm tới, đặc biệt khi Việt Nam đã tăng tỷ trọng cao hơn trong chỉ số MSCI FM năm 2021 so với năm 2020.

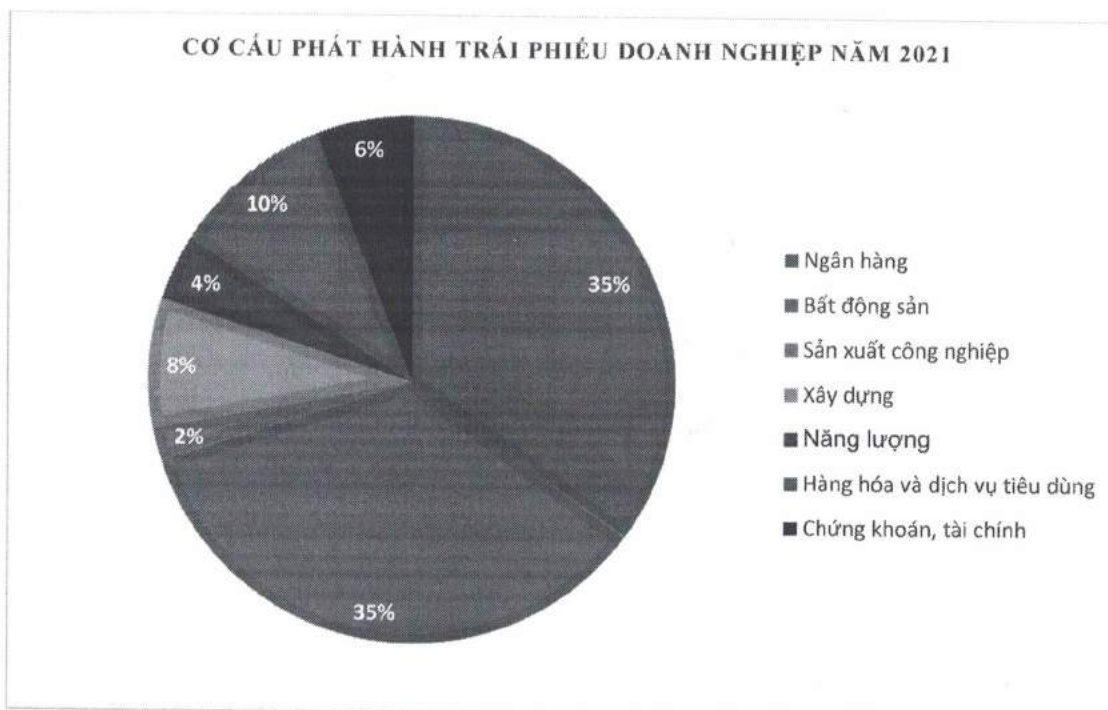
Tỉ trọng các quốc gia trong rổ chỉ số MSCI FM Index



(Nguồn: MSCI)

Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2021 tiếp tục ghi nhận những mốc tăng mạnh, tiếp nối đà tăng trưởng trong những năm gần đây với quy mô phát hành đạt 659.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kép bình quân 5 năm qua (2017 - 2021) đạt xấp xỉ 55,4%/năm (số liệu theo FiinRatings). Tính đến hết năm 2021, trái phiếu doanh nghiệp đã tăng mạnh, từ 4,9% GDP (2017) lên tới 16,6% GDP (2021). Trong đó, tỷ trọng phát hành ra công chúng chỉ chiếm 4,58%, đa phần là phát hành riêng lẻ chiếm hơn 95% (số liệu theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam-VBMA).





(Nguồn: bộ tài chính, VBMA, TVB tổng hợp)

1. Dấu ấn hoạt động kinh doanh

a. Tình hình Tài chính 2021

Năm 2021, tổng tài sản TVB tăng trưởng 87,85%, đạt gần 1.805,14 tỷ VNĐ tại ngày 31/12/2021, trong đó mức vốn chủ sở hữu đạt 1.367,9 tỷ VNĐ. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được tóm tắt trong bảng dưới đây:

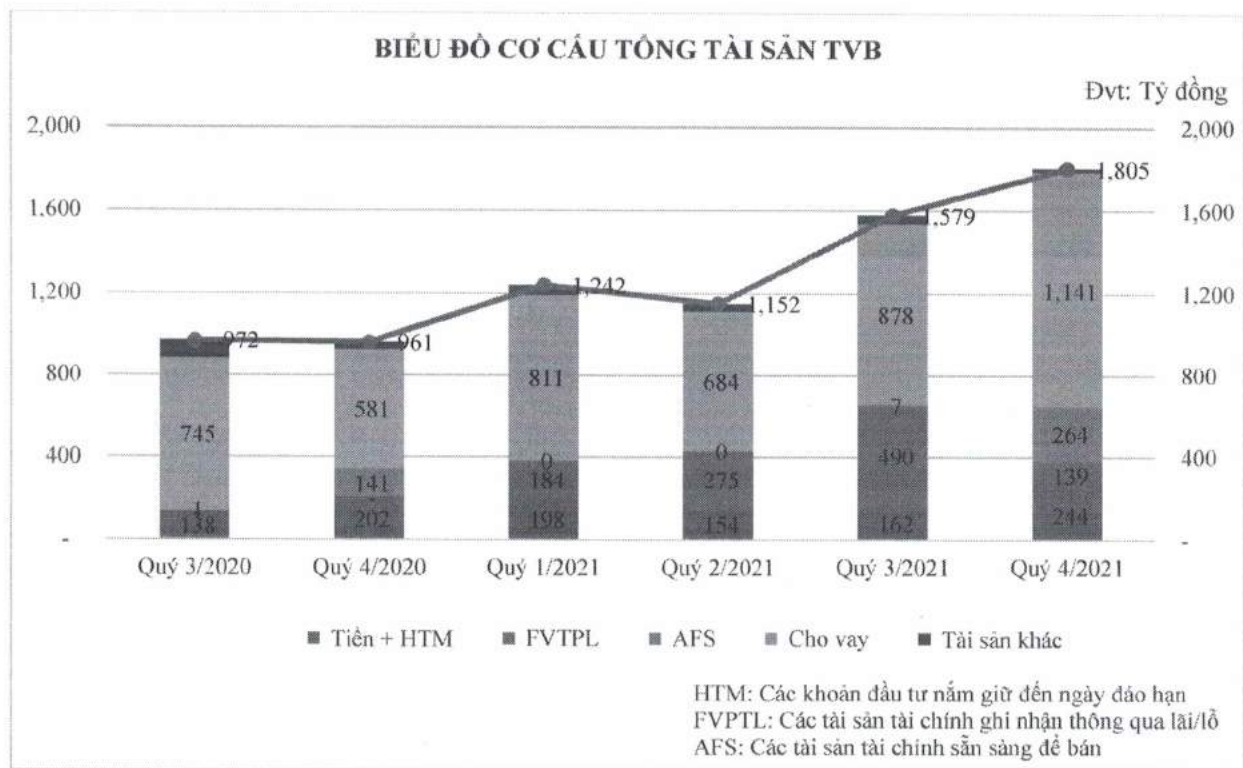
Bảng cân đối tài sản giai đoạn 2019-2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tài sản ngắn hạn	629.610.576.133	926.116.156.922	47,09%	1.790.471.371.659	93,33%
Tài sản tài chính	628.399.943.692	925.099.002.656	47,22%	1.789.094.879.726	93,39%
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.745.128.113	92.082.435.289	244,30%	149.447.591.102	62,30%
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	241.070.223.561	-	-	139.329.658.800	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	0	110.000.000.000	-	95.000.000.000	-13,64%
Các khoản cho vay	304.846.651.986	578.537.801.299	89,78%	1.113.593.966.629	92,48%
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	140.541.420.270	0,00%	263.995.542.800	87,84%
Tài sản tài chính khác	55.737.940.032	3.937.345.798	-92,94%	27.728.120.395	604,23%
Tài sản ngắn hạn khác	1.210.632.441	1.017.154.266	-15,98%	1.376.491.933	35,33%
Tài sản dài hạn	121.914.551.221	34.824.246.451	-71,44%	14.668.412.200	-57,88%
Các khoản đầu tư dài hạn	56.000.000.000	22.000.000.000	-60,71%	-	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	-	-	-

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	5.269.166.994	4.161.352.468	-21,02%	3.102.930.373	-25,43%
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	60.645.384.227	8.662.893.983	-85,72%	11.565.481.827	33,51%
TỔNG TÀI SẢN	751.525.127.354	960.940.403.373	27,87%	1.805.139.783.859	87,85%
Nợ phải trả ngắn hạn	70.474.183.775	136.981.861.759	94,37%	261.868.333.280	91,17%
Vay ngắn hạn	39.400.000.000	107.800.000.000	173,60%	94.275.000.000	-12,55%
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả ngắn hạn khác	31.074.183.775	29.181.861.759	-6,09%	167.593.333.280	474,31%
Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	0	0	0,00%	0	-
Nợ phải trả dài hạn	137.500.000.000	221.270.000.000	60,92%	175.402.505.562	-20,73%
Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	-	-	-	-	0,00%
Trái phiếu phát hành dài hạn	137.500.000.000	221.270.000.000	60,92%	175.402.505.562	-20,73%
Nợ phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	207.974.183.775	358.251.861.759	72,26%	437.270.838.842	22,06%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	543.550.943.579	602.688.541.614	10,88%	1.367.868.945.017	126,96%

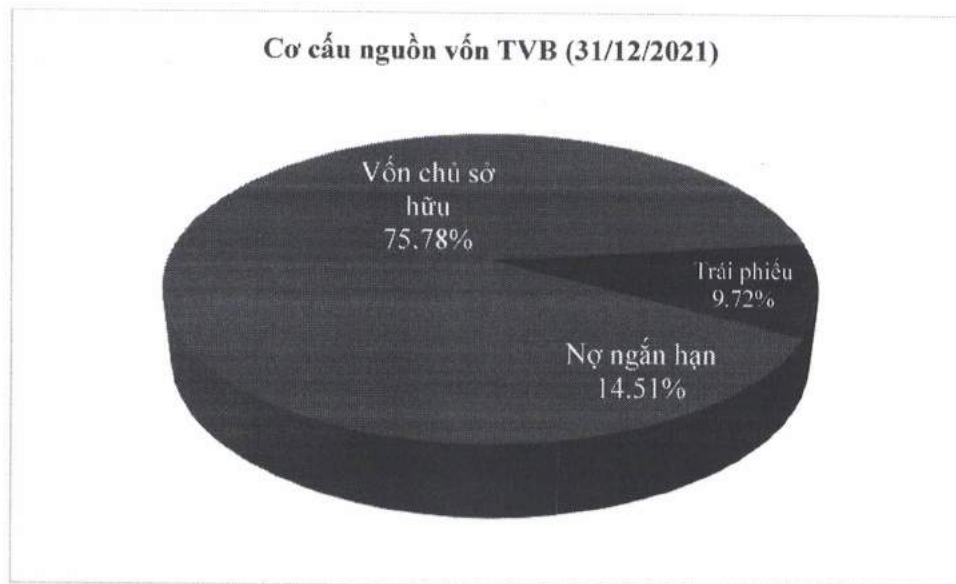
Một phần lớn tài sản dành cho vay ký quỹ (hơn 1.008,8 tỷ VNĐ, chiếm 61,7% tổng tài sản). Dư nợ margin tại thời điểm 31/12/2021 tăng gần 2 lần so với năm 2020, đạt 1.008,8 tỷ VNĐ – kỷ lục trong nhiều năm hoạt động cho vay ký quỹ của TVB. Sự tăng trưởng mạnh mẽ có được cũng nhờ những đặc điểm và tính năng hỗ trợ ưu việt của dịch vụ cùng với mức lãi suất cho vay linh hoạt theo từng sản phẩm của TVB, tạo được cho nhà đầu tư sự hài lòng về trải nghiệm và đánh giá cao. Trong điều kiện tăng trưởng nợ margin ngày càng cao, TVB vẫn ưu tiên duy trì, phát triển và kiện toàn các chính sách quản lý rủi ro một cách chặt chẽ, dự báo sớm và xử lý kịp thời những thời điểm thị trường dao động có thể ảnh hưởng đến khách hàng vay nợ ký quỹ. Chênh lệch nợ giải ngân mới và trả nợ của khách hàng mỗi ngày trong khoảng 100 – 150 tỷ VNĐ và dòng tiền luôn được đảm bảo thanh khoản xuyên suốt, nhất quán với chính sách quản trị rủi ro phù hợp và chặt chẽ, đáp ứng mọi nhu cầu vốn giao dịch của khách hàng.



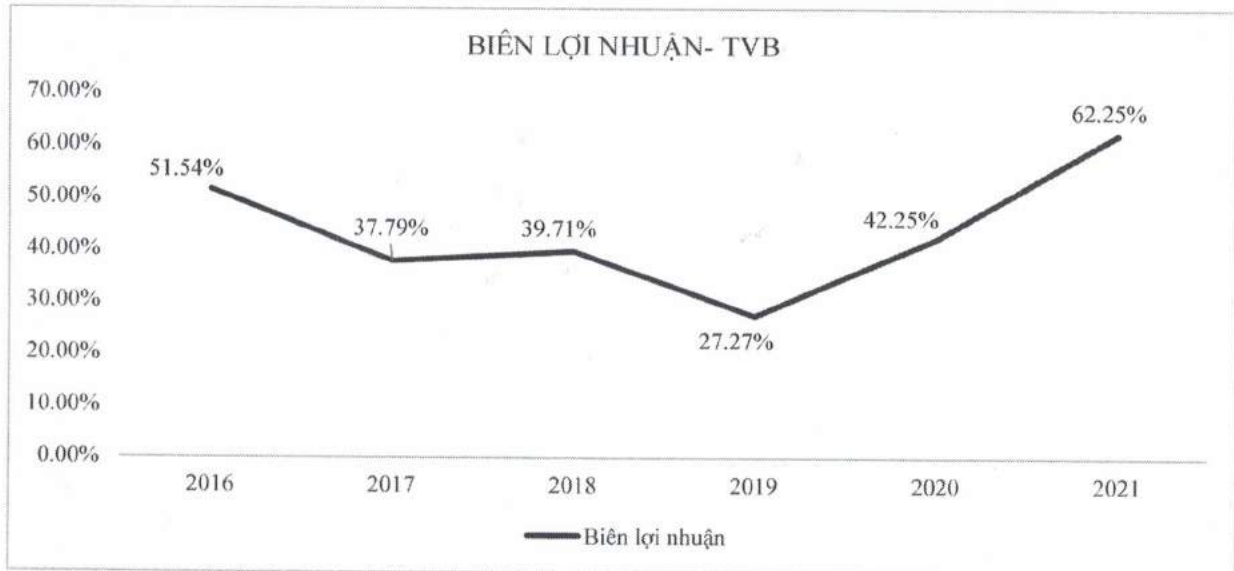
TVB có định hướng tập trung vào các sản phẩm cốt lõi, thu hẹp hoạt động kinh doanh. Điều này thể hiện qua cơ cấu tài sản của công ty. Chiến lược này đã phát huy hiệu quả trong năm 2021 và mang lại kết quả kinh doanh ấn tượng. Đặc biệt trong năm 2022 khi thị trường được dự báo là có thể sẽ có những biến động mạnh và không còn "dễ dàng" như năm 2021, chiến lược tập trung vào các sản phẩm cốt lõi sẽ giảm thiểu các rủi ro có thể gặp phải.

Báo cáo tài chính TVB cũng phản ánh rõ chủ trương định hướng tập trung vào các sản phẩm cốt lõi, thu hẹp hoạt động kinh doanh. Bên cạnh các nghiệp vụ cơ bản của công ty chứng khoán như tự doanh, môi giới và dịch vụ cho vay ký quỹ, các khoản mục "khác" của TVB chiếm một tỷ trọng rất nhỏ so với tổng tài sản. Cụ thể, trên BCTC ghi nhận khoản phải thu dài hạn là 0, chi phí xây dựng dở dang hay bất động sản đầu tư không có, các tài sản dài hạn khác không đáng kể (11,5 tỷ). Do vậy, TVB không có khoản dự phòng giảm giá tài sản dài hạn. Các khoản phải thu ngắn hạn là các hoạt động trong quá trình kinh doanh của công ty, như vay ký quỹ.

Tăng trưởng nhanh và mạnh về tài sản đi liền với tăng trưởng về nguồn vốn của Công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu đạt 1.367,86 tỷ VNĐ cuối năm 2021, tăng gần 56% so với cuối năm 2020. Cơ cấu nguồn vốn chủ yếu bao gồm Vốn chủ sở hữu, vốn huy động từ phát hành trái phiếu dài hạn và nợ vay ngắn hạn, Tỷ lệ Nợ/ Tổng TS ở mức 24%, Nợ/Vốn chủ sở hữu là 32%. TVB có cơ cấu tài chính tốt, có khả năng tự chủ tài chính cao và còn nhiều dư địa để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh. Tại thời điểm 31/12/2021, TVB có nguồn vốn từ phát hành trái phiếu là 175 tỷ, nguồn vốn chủ sở hữu là 1.367,86 tỷ. Theo đó, nguồn vốn dài hạn chiếm 85% tổng nguồn vốn, 15% còn lại là nguồn vốn ngắn hạn. Trái phiếu TVB là trái phiếu không có tài sản đảm bảo và bảo lãnh ngân hàng, huy động với lãi suất 10,5%/năm. TVB huy động trái phiếu từ giữa năm 2019 đến giữa 2020; khi đó, mặt bằng chung lãi suất trên thị trường tương đối cao - 9%/năm đối với lãi suất tiền gửi tiết kiệm.



TVB vẫn tiếp tục bảo đảm thanh khoản ở mức cao, năm 2021 tiếp nối thành tựu an toàn thanh khoản, không phát sinh sự cố rủi ro hay chậm trả nợ, TVB đã làm tốt việc cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn tài sản.



Hoạt động quản trị tài sản và nguồn vốn hiệu quả, linh hoạt nói trên được phản ánh trong kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc của TVB năm 2021: doanh thu thuần đạt 434,3 tỷ VNĐ – tăng 178,8% so với doanh thu năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt 298,7 tỷ VNĐ, tăng 313,22 % so với năm 2020. Tỷ suất sinh lợi ROE và ROA lần lượt là 30,32% và 21,6%/năm - đều cao vượt bậc so với mức của năm 2020. Kết quả đánh giá chi tiết sẽ được trình bày chi tiết tại phần sau của báo cáo.

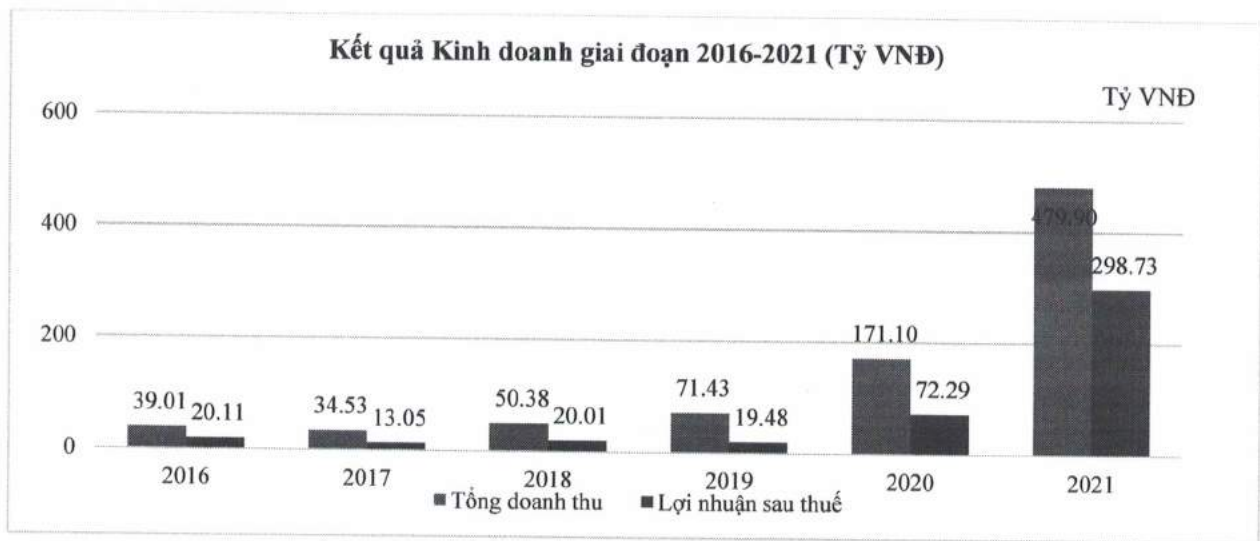
b. Kết quả Kinh doanh 2021

Đơn vị tính: Đồng

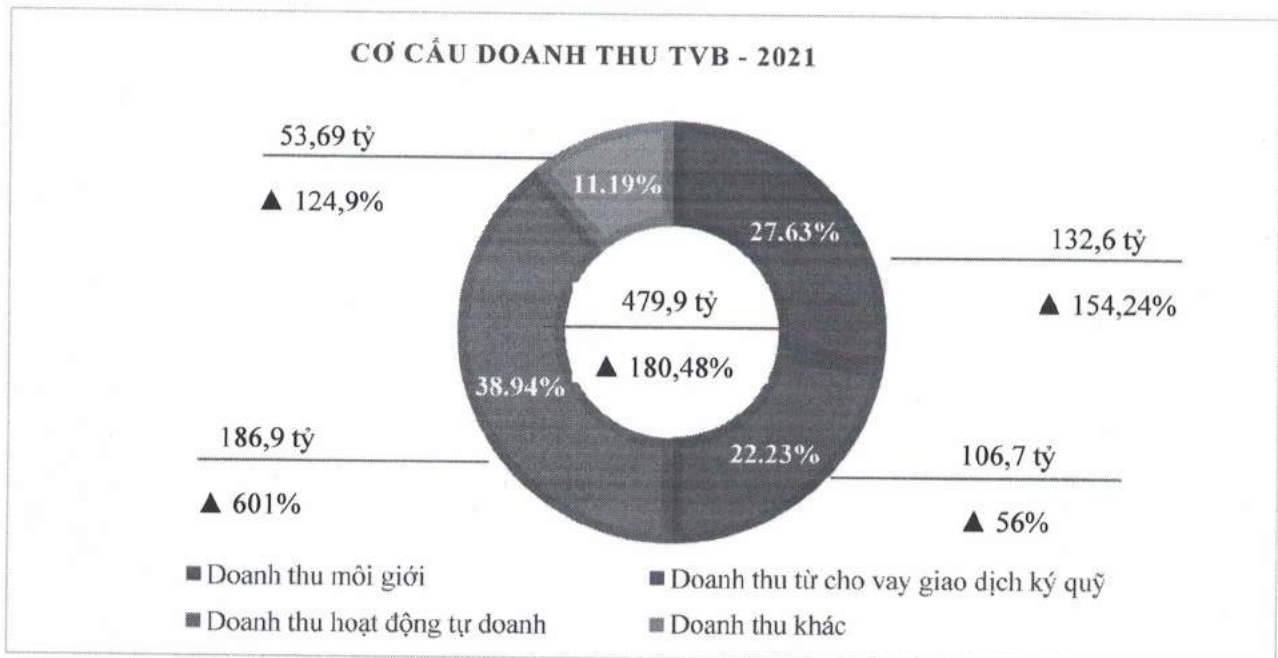
Kết quả kinh doanh	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Doanh thu thuần (VNĐ)	57.706.461.976	155.788.062.045	169,97%	434.289.869.927	178,77%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	12.834.580.811	69.153.420.008	438,81%	323.289.448.090	367,50%
Lợi nhuận khác	11.618.015.421	14.887.117.199	28,14%	45.051.758.569	202,62%

Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	24.452.596.232	84.040.537.207	243,69%	368.341.206.659	338,29%
Lợi nhuận sau thuế	19.479.339.727	72.292.354.128	271,12%	298.726.777.100	313,22%
Bảng cân đối tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Tổng tài sản (VNĐ)	751.525.127.354	960.940.403.373	27,87%	1.805.139.783.859	87,85%
Vốn điều lệ (VNĐ)	485.746.800.000	547.258.730.000	12,66%	1.120.154.610.000	104,68%
Tổng số lượng cp bình quân gia quyền	26.985.933	50.190.746	85,99%	107.415.660	114,01%
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	543.550.943.579	602.688.541.614	10,88%	1.367.868.945.017	126,96%
Cơ cấu tài sản	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	83,78%	96,38%	15,04%	99,19%	2,92%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	16,22%	3,62%	-77,66%	0,81%	-77,58%
Cơ cấu nguồn vốn	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	27,67%	37,28%	34,72%	24,22%	-35,02%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	72,33%	62,72%	-13,28%	75,78%	20,82%
Tỷ suất lợi nhuận	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	2,6%	8,44%	190,25%	21,60%	119,97%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	7,17%	12,61%	234,71%	30,32%	82,07%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	4,01%	13,21%	229,41%	26,67%	101,88%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	33,76%	46,40%	37,47%	68,79%	48,23%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	721,83	1.440,35	99,54%	2.781,04	93,08%
Khả năng thanh toán	2019	2020	YOY 2020	2021	YOY 2021
Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn)	8,93	6,76	-24,32%	6,84	1,13%
Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn)	3,80	2,50	-34,18%	2,47	-1,10%

Trải qua 17 năm hoạt động và chứng kiến những biến động của thị trường chứng khoán, TVB đã bước từng bước vững chắc, dần kiện toàn các mảng dịch vụ và sản phẩm bao gồm Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Cá nhân và Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Tổ chức (môi giới, lưu ký, tư vấn đầu tư), Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư (tư vấn tài chính cho khách hàng doanh nghiệp), Đầu tư Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính với mong muốn cung cấp cho Khách hàng những trải nghiệm tốt nhất và các sản phẩm phù hợp, giúp cho Khách hàng tối ưu hóa lợi nhuận và linh hoạt trong hoạt động đầu tư. TVB tiếp tục ưu tiên và dành nhiều nguồn lực nghiên cứu, phát triển công nghệ thông tin cũng như đa dạng hóa các sản phẩm, song song với việc mở rộng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm sẵn sàng đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Khách hàng trong giai đoạn tới.



Lũy kế năm 2021 doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán và doanh thu từ dịch vụ cho vay ký quỹ lần lượt đạt 132,6 tỷ đồng và 106,7 tỷ, tăng trưởng 2,54 và 1,56 lần so với năm 2020. Hoạt động đầu tư ghi nhận 186,9 tỷ đồng doanh thu trong năm 2021, chiếm 38,9% tổng doanh thu và tăng trưởng 601,07% so với năm 2020.



Năm 2021, TVB ghi nhận doanh thu đạt 434,29 tỷ VNĐ – tăng 178,77% so với doanh thu năm 2020, đạt 106,64% kế hoạch kinh doanh điều chỉnh và 199,96% so với kế hoạch ban đầu. Lợi nhuận sau thuế đạt 298,7 tỷ VNĐ, tăng 313,22% so với kết quả năm 2020, đạt 99,58% kế hoạch kinh doanh điều chỉnh và 298,73% kế hoạch ban đầu.

Trong năm 2021, TVB đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 547,3 tỷ đồng lên 1.120,2 tỷ đồng. Hầu hết tiền công ty huy động được để bổ sung phục vụ hoạt động cấp margin. Trong 03 năm gần đây, các khoản cho vay của TVB tăng trưởng lần lượt là 89%, 90% và 92% YoY. Phần lớn khoản mục này đến từ nghiệp vụ cho vay ký quỹ, cụ thể khoản mục này ghi nhận trên 1.008 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2021. Riêng trong quý 4, mảng hoạt động này tăng trưởng 83% so với quý 4/2020.

Mảng hoạt động cho vay ký quỹ tăng là tiền đề kéo theo tăng trưởng của hoạt động môi giới. Doanh thu hoạt động môi giới năm 2021 tăng 154% (từ 52,1 tỷ đồng năm 2020 lên 132,6 tỷ năm 2021). Nếu so sánh với quý 4/2020 thì doanh thu hoạt động môi giới tăng 2,6 lần.

Hoạt động tự doanh cũng là một trong những điểm sáng của TVB. Hiện TVB đang sở hữu các Bluechip chất lượng như MWG, FPT, TCB, PVT, HPG. Đây đều là những doanh nghiệp có nền tảng ổn định và phát triển mạnh trong bối cảnh dịch Covid đang hoành hành. Khi Vnindex tăng trưởng sẽ cần sự dẫn dắt của những cổ phiếu đầu đàn này, nhất là trong bối cảnh những cổ phiếu này đã tích lũy đủ lâu để bứt phá. Trong bối cảnh kinh tế phục hồi, gói hỗ trợ kinh tế của chính phủ giải ngân, dự kiến lợi suất của mảng hoạt động này trong khoảng 30% năm 2022 là khả thi.

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản tài chính ghi nhận qua lãi lỗ	Số cuối Quý	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	138.367.130.988	139.329.658.800
<i>FPT</i>	<i>12.172.751.800</i>	<i>12.048.150.000</i>
<i>MWG</i>	<i>92.263.458.920</i>	<i>93.601.125.000</i>
<i>PVT</i>	<i>10.389.584.048</i>	<i>10.032.830.000</i>
<i>TCB</i>	<i>23.535.441.704</i>	<i>23.635.000.000</i>
<i>Cổ phiếu khác</i>	<i>5.894.516</i>	<i>12.553.800</i>
Cộng	138.367.130.988	139.329.658.800

Mặc dù trong những năm gần đây TVB tăng vốn khá nhanh. Tuy nhiên, đồng vốn của cổ đông luôn được đảm bảo hiệu quả. Tại TVB, tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế luôn lớn hơn tốc độ tăng vốn. Riêng trong năm năm 2021 thì tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế là 317%, lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng vốn là 104,7%. Nếu tính chung cả giai đoạn 05 năm gần đây từ 2016 cho tới nay thì tốc độ tăng vốn bình quân là 73%, trong khi tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế bình quân là 120,8%.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

I. Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Bình quân 05 năm 2016-2021
Lợi nhuận sau thuế	20.11	13.05	20.01	19.48	72.29	298.73	73.94
Vốn điều lệ	96.00	150.20	161.92	485.75	547.26	1,120.15	426.88
II. Tốc độ tăng trưởng		YOY 2017	YOY 2018	YOY 2019	YOY 2020	YOY 2021	Bình quân 05 năm 2016-2021
Lợi nhuận sau thuế		-35.1%	53.3%	-2.6%	271.1%	313.2%	120%
Vốn điều lệ		56.5%	7.8%	200.0%	12.7%	104.7%	76.3%

c. Yếu tố thúc đẩy thành công

Công nghệ thông tin: Trong năm 2021, TVB đã tiếp tục ưu tiên, đặt mục tiêu cải thiện, phát triển và hoàn thiện hệ thống Công nghệ Thông tin (CNTT), một số hoạt động quản trị rủi ro về hệ thống phần mềm cũng đã được thực hiện sát sao và thường xuyên, cụ thể như:

- Hệ thống ghi âm và hệ thống phần mềm nghiệp vụ luôn được bộ phận CNTT kiểm tra thường xuyên nhằm đảm bảo sự cố ổn định.
- Hệ thống máy chủ được cấu hình ổ cứng RAID và hoạt động theo mô hình active/active hoặc active/standby, đảm bảo dự phòng sự cố phần cứng.
- Hệ thống đường truyền đảm bảo luôn có đường truyền chính và tối thiểu 1 đường truyền dự phòng hoạt động ổn định.
- Hệ thống tổng đài ghi âm các cuộc gọi được bộ phận CNTT và bộ phận nghiệp vụ kiểm tra. Xác nhận và sao lưu hàng ngày, dữ liệu lưu trữ tối thiểu 10 năm.
- Phòng máy chủ có hệ thống kiểm soát vào/ra, camera 24/24, báo cháy tự động, điều hòa, UPS và máy phát điện dự phòng.
- Dữ liệu giao dịch được backup realtime dựa trên Oracle Dataguard, backup toàn bộ vào cuối ngày và lưu trữ trên máy chủ lưu trữ tập trung.
- Hệ thống phần mềm được ký hợp đồng bảo trì với nhà cung cấp, kiểm tra định kỳ, khắc phục các lỗi, đảm bảo hoạt động chính xác, ổn định và hiệu năng.
- Hệ thống phần cứng và các dịch vụ phần mềm được giám sát realtime, kịp thời đưa ra cảnh báo để có phương án xử lý.
- Golive chính thức hệ thống mở tài khoản GDDT- eKyc- trong thời kỳ dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, tạo điều kiện cho các khách hàng tiếp cận và tham gia vào TTCK một cách nhanh nhất và an toàn nhất.

Trong năm 2022 TVB sẽ hệ thống hóa, chuyên DATA lên lưu trữ tập trung trên DATACENTER theo xu hướng của thời đại CNTT-ICLOUD, nhưng vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn, bảo mật các thông tin dữ liệu và chuẩn bị sẵn sàng các nền tảng cơ sở cho sự phát triển các ứng dụng mới nhất áp dụng hiện công nghệ mới nhằm đem tới cho khách hàng của Trí Việt các sản phẩm tốt nhất.

2. Quản trị nguồn nhân lực

a. Danh sách Ban Điều hành TVB

- Tổng Giám Đốc: Đỗ Đức Nam

Họ và tên	: Đỗ Đức Nam		
Giới tính	: Nam		
Quốc tịch	: Việt Nam		
Trình độ văn hoá	: 12/12		
Trình độ chuyên môn	: Đại học		
Quá trình công tác	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	2011-2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN	Trưởng phòng Môi giới
	07/2012-12/2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán An	Phó Giám đốc HCM

	01/2015-06/2018	Bình Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Giám đốc HCM											
	07/2018-08/2019	Công ty CP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc HSC											
	Từ 11/2019 → nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc											
	Từ 03/2021 → nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT											
	Từ 11/2021 → nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Thành viên HĐQT											
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc													
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt													
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	:550.000 cổ phần, tỷ lệ 0,491%													
Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ</th> <th>Số lượng cổ phiếu sở hữu</th> <th>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)</td> <td>Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Đỗ Đức Nam làm Thành viên HĐQT</td> <td>56.576.356</td> <td>50,51%</td> </tr> </tbody> </table>				STT	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Đỗ Đức Nam làm Thành viên HĐQT	56.576.356	50,51%
STT	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)										
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Đỗ Đức Nam làm Thành viên HĐQT	56.576.356	50,51%										
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có													
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Lương quản lý, thù lao HĐQT													
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không													
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không													

- Phó Tổng Giám Đốc: Lê Thị Thu Hương

Họ và tên	: Lê Thị Thu Hương																					
Giới tính	: Nữ																					
Quốc tịch	: Việt Nam																					
Trình độ văn hoá	: 12/12																					
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Tài chính																					
Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ nắm giữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>12/2005-06/2006</td> <td>Ngân hàng TMCP Đông Nam Á</td> <td>Giao dịch viên</td> </tr> <tr> <td>06/2006-07/2007</td> <td>Công ty CP Chứng khoán VNDirect</td> <td>Nhân viên Môi giới</td> </tr> <tr> <td>07/2007-01/2013</td> <td>Công ty CP Chứng khoán Asean</td> <td>Phó phòng phụ trách Môi giới</td> </tr> <tr> <td>01/2013-09/2014</td> <td>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</td> <td>Giám đốc dịch vụ khách hàng</td> </tr> <tr> <td>09/2014-05/2018</td> <td>Công ty CP Chứng khoán An Bình</td> <td>Phó Giám đốc Chi nhánh HCM</td> </tr> <tr> <td>05/2018-08/2019</td> <td>Công ty CP Chứng khoán An Bình</td> <td>Giám đốc Chi nhánh HCM</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ	12/2005-06/2006	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Giao dịch viên	06/2006-07/2007	Công ty CP Chứng khoán VNDirect	Nhân viên Môi giới	07/2007-01/2013	Công ty CP Chứng khoán Asean	Phó phòng phụ trách Môi giới	01/2013-09/2014	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Giám đốc dịch vụ khách hàng	09/2014-05/2018	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc Chi nhánh HCM	05/2018-08/2019	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Giám đốc Chi nhánh HCM
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ																				
12/2005-06/2006	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Giao dịch viên																				
06/2006-07/2007	Công ty CP Chứng khoán VNDirect	Nhân viên Môi giới																				
07/2007-01/2013	Công ty CP Chứng khoán Asean	Phó phòng phụ trách Môi giới																				
01/2013-09/2014	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Giám đốc dịch vụ khách hàng																				
09/2014-05/2018	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc Chi nhánh HCM																				
05/2018-08/2019	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Giám đốc Chi nhánh HCM																				
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc																					
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không																					
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 200.000 cổ phần, tỷ lệ 0,179%																					
Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ	: Không có																					
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có																					
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Lương quản lý																					
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không																					
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không																					

- Phó Tổng Giám Đốc: Thân Đức Cường

Họ và tên	: Thân Đức Cường
Giới tính	: Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Quá trình công tác:	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	2010 → 2018	Công ty CP Chứng khoán SSI	Giám đốc chi nhánh Hà Nội
	09/2014→05/2018	Công ty CP Đầu tur Anh Đào DDP	Giám đốc Đầu tur
	2018 → 2019	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Giám đốc Quản lý danh mục đầu tur
	09/2021→ nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Lương quản lý		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không		

- Kế Toán Trưởng: Lê Thanh Tùng

Họ và tên	: Lê Thanh Tùng		
Giới tính	: Nam		
Quốc tịch	: Việt Nam		
Trình độ văn hoá	: 12/12		
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán		
Quá trình công tác	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	Từ 09/2009 → 2011	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Chuyên viên kế toán
	Từ 2011 → 2013	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Kế toán tổng hợp
	Từ 2014 → 2018	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên	Phó phòng tài chính

	Vinaxuki	
Từ 05/2018 → 08/2019	Công ty Cổ Phần ô tô Trường Hải	Kế toán tổng hợp
Từ 10/2020 → 09/2021	Công ty Cổ Phần chứng Khoán Trí Việt	Phó phòng kế toán
Từ 10/2021 → 11/2021	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Phụ trách phòng kế toán
Từ 2021 → Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc	Thành viên HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 → Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 35.000 cổ phần, chiếm 0,031%	
Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ	: Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Lương quản lý	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không	

- Những thay đổi trong ban điều hành

- + ĐHĐCĐ thường niên 2021: Ngày 02/03/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:
 - Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh Duy và ông Vũ Đình Hưng.
 - Thông qua bầu ông Đỗ Thanh Hà và ông Đỗ Đức Nam giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt nhiệm kỳ 2021-2025.
- + ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021: Ngày 12/11/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021:
 - Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Bùi Minh Tuấn và ông Nguyễn Phi Khanh từ ngày 12/11/2021.
 - Thông qua bầu chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Đỗ Thị Huyền và bà Lê Thị Mẫu nhiệm kỳ 2021-2021.

- Thông qua bầu ông Bùi Minh Tuấn giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt nhiệm kỳ 2021-2025 từ ngày 13/11/2021.
- Thay đổi do HĐQT bổ nhiệm/ miễn nhiệm:
 - + Ngày 01/09/2021, HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Thân Đức Cường;
 - + Ngày 01/12/2021, HĐQT công ty thông qua miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Lương Thu Phượng; Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Lê Thanh Tùng.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:** Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 155 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Tiêu chí phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	155	100%
- Thạc sỹ	12	7,74%
- Đại học	129	83,23%
- Cao đẳng	8	5,16%
- Trình độ khác	6	3,87%

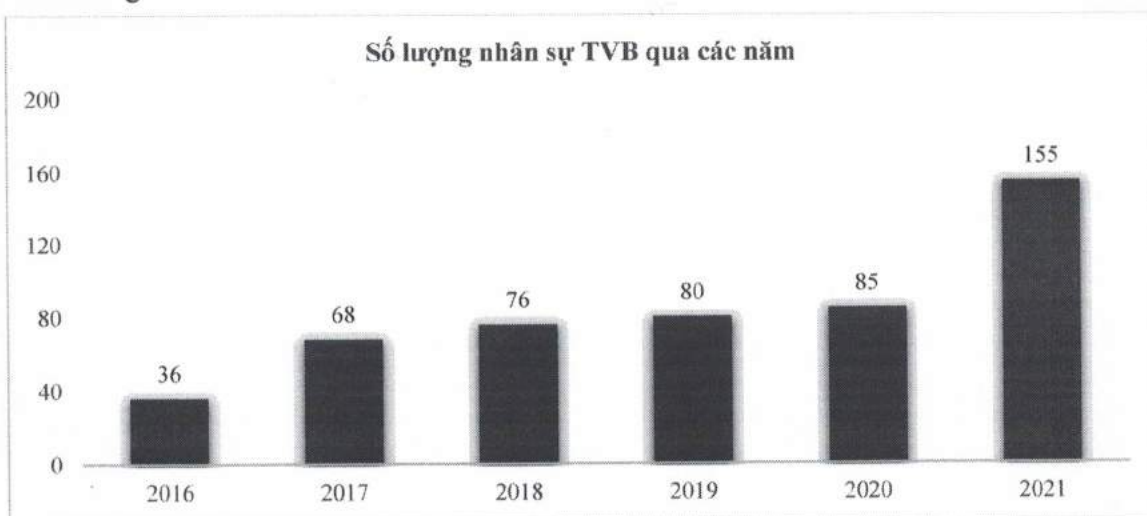
b. Công tác Tuyển dụng và Quản lý cán bộ

- Cơ hội nghề nghiệp và tuyển dụng tại TVB:
 - + Tại TVB, đội ngũ CBNV luôn được tạo cơ hội phát triển toàn diện với lộ trình thăng tiến, chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi phù hợp. Nguyên tắc của chúng tôi là lấy yếu tố “Con người” làm động lực nền tảng cho tăng trưởng bền vững.
 - + Chúng tôi xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng theo đúng định hướng kinh doanh của Công ty. Mỗi một kế hoạch tuyển dụng đều được chúng tôi đầu tư chặt chẽ và hợp lý nhằm chọn ra những ứng viên xuất sắc, nhiệt huyết, có nền tảng kiến thức cũng như chuyên môn phù hợp, nhằm hỗ trợ các chiến lược kinh doanh của Công ty đi đến thành công.
 - + Quy trình tuyển dụng được chuẩn hóa và nhất quán trên các phương tiện truyền thông rộng rãi như: website, mạng xã hội, các trang tuyển dụng phù hợp, kênh thông tin nội bộ, đi kèm với các chính sách lương thưởng minh bạch rõ ràng. Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là xem xét nguồn nhân lực sẵn có cho vị trí mở. Tính di động nội bộ tạo ra các kết nối xuyên suốt giữa các nhân viên trong Công ty và cho phép nhân viên ở tất cả các cấp có thể tận dụng các kỹ năng hiện có, đồng thời phát triển những kỹ năng mới.
 - + Công ty tạo điều kiện cho CBNV có cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài và đây là một trong những yếu tố quan trọng để chúng tôi phát triển nghề nghiệp cho CBNV hiện nay, gia tăng sự hài lòng của nhân viên về nghề nghiệp hiện tại và thu hút nhân tài từ bên ngoài. Giải pháp nuôi dưỡng và phát triển các nhân tài trẻ là chiến lược mà chúng tôi duy trì và phát triển hàng năm thông qua Chương trình thực tập sinh, chương trình học bổng “TCORP SCHOLARSHIP” (thực hiện tại T-Corp – Tập đoàn Trí Việt, trong đó bao gồm TVB)... Các nhân tài trẻ mang đến cho chúng tôi sự nhiệt huyết, năng động, đổi mới trong cách thức tiếp cận khách hàng cũng như thể

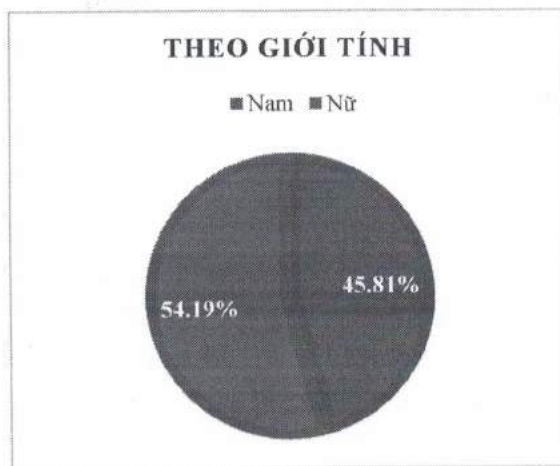
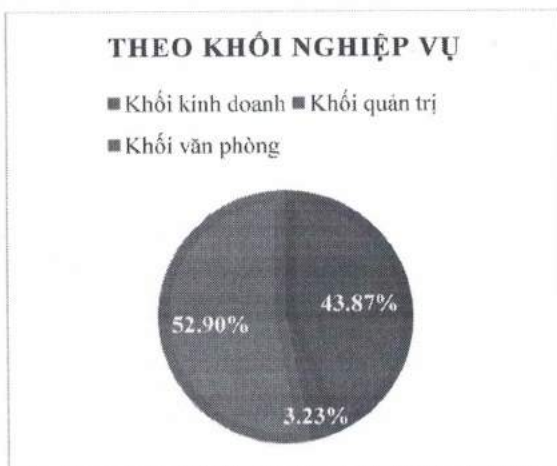
hiện sự năng nổ phấn đấu trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả thành công cho TVB. Các nhân tài trẻ có cơ hội thực tập, trải nghiệm môi trường làm việc năng động, được học hỏi kiến thức và đào tạo nghiệp vụ bởi các nhân sự tài năng của chúng tôi.

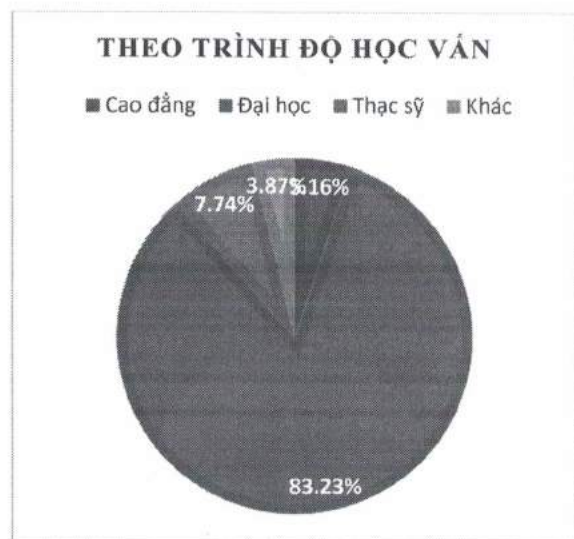
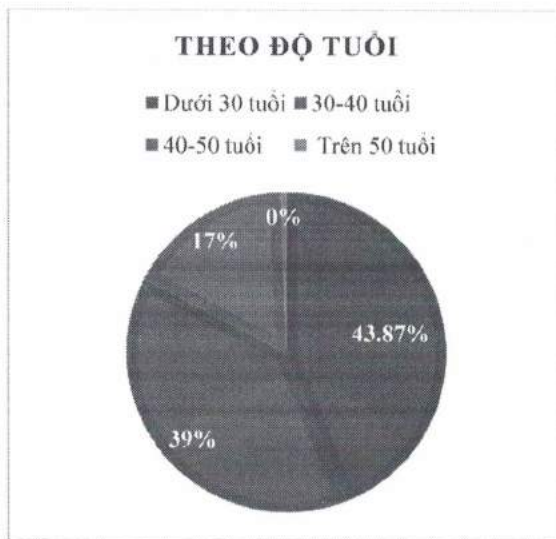
- + Cơ hội tuyển dụng tại Công ty luôn được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng, từ sinh viên mới ra trường, tới những ứng viên đã có kinh nghiệm trên thị trường tài chính. TVB sẵn sàng đào tạo và tạo điều kiện thử sức, khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong tập thể. Bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng được xây dựng và áp dụng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên, cũng như tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập TVB của thành viên mới.
- Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2021:

- + Cơ cấu nguồn nhân lực: Tính đến 31/12/2021, số lượng nhân sự TVB là 155 người, các Khối Kinh doanh chiếm 43,87% toàn nguồn lực TVB. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ thạc sỹ và đại học chiếm tỷ lệ tương đối cao – 90,97%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động TVB ngày càng được trẻ hóa (82,58% nhân sự có độ tuổi dưới 40), được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát để tích lũy thêm kinh nghiệm. Đội ngũ TVB không ngừng cập nhật các kiến thức, thông tin mới để tạo nền tảng vững chắc giúp Công ty mang lại những giá trị gia tăng hiệu quả cho Khách hàng.



- + Cơ cấu nhân sự năm 2021





c. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

TVB luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc được đảm nhận. Các khóa đào tạo gồm các chương trình đào tạo nội bộ, các khóa đào tạo bắt buộc của UBCK nhà nước, các khóa đào tạo kỹ năng quản trị có tính ứng dụng cao, giúp CBNV vững vàng về chuyên môn, phát triển về tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tích trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với công ty.

d. Chính sách chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người lao động và đảm bảo môi trường làm việc

Đánh giá tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất, bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách của nhà nước về BHYT, khám sức khỏe thường niên cho NLĐ, năm 2021, Công ty cũng đã triển khai hợp tác cùng Bảo Việt cung cấp bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho lãnh đạo, quản lý và người lao động có thâm niên, gắn bó với doanh nghiệp. Năm 2021, TVB đã tài trợ thẻ bảo hiểm sức khỏe cho 15 cán bộ nhân viên với tổng kinh phí hơn 40 triệu đồng.

Cũng trong năm 2021, trước tình hình dịch bệnh Covid có những diễn biến phức tạp trong năm, nhiều chính sách hỗ trợ về tiêm phòng, hỗ trợ chi phí điều trị cho NLĐ, người thân không may nhiễm/cách ly/qua đời do Covid cũng đã được triển khai nhanh chóng và kịp thời.

Sức khỏe của các CBNV Công ty luôn được đặt lên hàng đầu. Ngay từ đầu mùa dịch, Công ty đã làm việc cùng đơn vị Tư vấn bảo hiểm để rà soát lại quyền lợi của nhân viên và người thân theo chương trình Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn bổ sung trong trường hợp rủi ro. Đây là điểm vượt trội hơn so với các gói bảo hiểm khác trên thị trường, thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe người lao động và mức độ cần trọng trong công tác quản trị nguồn nhân lực của Công ty.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước, hàng năm, TVB tổ chức khảo sát dịch vụ của các bệnh viện lớn để cung cấp gói khám sức khỏe cho NLĐ. Năm 2021, TVB đã tổ chức khám chữa bệnh cho 114 cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt với tổng kinh phí 174 triệu đồng.

e. Văn hóa doanh nghiệp

2021 là năm đánh dấu 17 năm hoạt động của công ty. Chứng khoán Trí Việt luôn tự hào về nét văn hóa riêng mang dấu ấn của người trẻ năng động, luôn giữ vững tinh thần trau dồi và học hỏi không ngừng nghỉ. Văn hóa của TVB được tạo nên qua những giá trị cốt lõi, phong cách quản lý, phương thức kinh doanh và hành vi, thái độ của toàn bộ CBNV. Nét văn hóa đặc trưng được thể hiện rõ qua từng cá nhân làm việc tại công ty – thân thiện, đoàn kết, hỗ trợ và cống hiến hết mình trong một môi trường văn minh, công bằng và trung thực; chính những điều này đã góp phần xây dựng không khí

gần gũi, hỗ trợ trong toàn bộ hệ thống nhân sự toàn TVB, thúc đẩy lòng tự hào, tình yêu dành cho công ty trong mỗi người lao động.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tốt và tài năng của TVB được đào tạo bài bản, hoàn thiện kỹ năng theo thời gian, luôn được tạo cơ hội thử thách để thích ứng và phát huy tối đa năng lực, bản lĩnh của mình trong công việc. Chính vì vậy dù 2021 là một năm đầy khó khăn nhưng nhờ sự đoàn kết và hành động vì những mục tiêu chung mà Chứng khoán Trí Việt gặt hái được những thành tựu đáng kể.

Người lao động đều làm việc đúng với tác phong và thái độ cởi mở, thân thiện và tâm huyết. Đồng thời, mỗi nhân viên luôn có ý thức về kỹ năng quản lý thời gian và đặt hiệu quả công việc lên hàng đầu. Trong quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp, việc thiết lập các chính sách để người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp cũng thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung, tạo động lực làm việc cho người lao động. Các yếu tố con người đã được doanh nghiệp chú trọng và phát huy một cách hiệu quả. Công ty cũng đã thành công trong việc hình thành tác phong chuyên nghiệp trong toàn thể nhân viên và tạo một môi trường làm việc hài hòa, hiệu quả với tinh thần sẵn sàng đón nhận và chinh phục những thử thách mới.

Công ty đặt sứ mệnh thịnh vượng hài hòa tới toàn bộ các bên liên quan như khách hàng, đối tác, cổ đông và doanh nghiệp. Tôn trọng và đảm bảo lợi ích là tôn chỉ và ưu tiên hàng đầu trong mỗi quan hệ của Công ty với các đối tác, nhà đầu tư và cổ đông.

3. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
22/12/2006	28.000.000.000			Góp vốn thành lập công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKKD số 0103015199 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động số 46/UBCK – GPĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006.
Tháng 07/2010	28.000.000.000	23.800.000.000	51.800.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 2.380.000 cổ phần - Giá phát hành: 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 346/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				10.000 đồng/cổ phần - Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 7	ngày 20/08/2010. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010. - Nghị quyết Hội đồng quản trị TVB số 117/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/07/2010.
Tháng 08/2010	51.800.000.000	44.200.000.000	96.000.000.000	Phát hành riêng lẻ - Số lượng phát hành: 4.420.000 cổ phần - Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần - Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 18	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 351/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 27/09/2010. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010. - Nghị quyết HĐQT TVB số 118/NQ-HĐQT/TVB ngày 31/08/2010
Tháng 05/2017	96.000.000.000	54.200.000.000	150.200.000.000	Phát hành riêng lẻ: - Số lượng phát hành: 5.420.000 cổ phần - Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần	- Công văn số 1289/UBCK-QLKD do Vụ quản lý kinh doanh của UBCKNN cấp ngày 14/3/2017 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 03 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/01/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2016. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HĐQT/TVB ngày 17/05/2017 - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.
Tháng 08/2018	150.200.000.000	11.715.000.000	161.915.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: - Số lượng phát hành: 1.171.560 cổ phần. - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Tỷ lệ trả cổ tức: 7,8% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2018/NQ-HĐQT/TVB ngày 22/03/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017. - Công văn số 2990/UBCK-QLKD của Vụ Quản lý kinh doanh cấp ngày 11/05/2018.

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					- Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 61/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018 của UBCKNN.
Tháng 02/2019	161.915.000.000	80.957.000.000	242.873.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu; - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.095.780 cổ phiếu - Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/09/2018 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2019/NQ-HĐQT/TVB ngày 21/09/2018 về việc điều chỉnh giá phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và bổ sung hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2019/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/02/2019 về phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					<p>công chứng số 42/2019/BC-TV B ngày 26/02/2019</p> <p>- Công văn số 1349/UBCK-QLKD ngày 01/03/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019 của UBCKNN</p>
Tháng 10/2019	242.873.000.000	242.873.000.000	485.746.000.000	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>- Tỷ lệ chào bán: 1:1</p> <p>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 24.287.340 cổ phiếu</p> <p>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</p>	<p>Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019 của UBCKNN.</p>
Tháng 8/2020	485.746.000.000	35.452.000.000	521.198.000.000	<p>Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:</p> <p>- Tỷ lệ chào bán: 7,3%</p> <p>- Số lượng cổ phiếu phát</p>	<p>Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/8/2020 của UBCKNN.</p>

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				hành: 3.545.203 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	
Tháng 10/2020	521.198.000.000	26.059.000.000	547.258.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: - Tỷ lệ chào bán: 4,99% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.605.990 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TV B ngày 20/10/2020.
Tháng 03/2021	547.258.730.000	164.179.990.000	711.438.720.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ chào bán: 10:3 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 16.417.999	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TV B ngày 03/03/2020. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/2021/BC-TV B ngày 10/03/2021. - Công văn số 817/UBCK-QLKD của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành ngày 11/03/2021 - Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					UBCK ngày 23/04/2021.
Tháng 08/2021	711.438.720.000	355.715.890.000	1.067.154.610.000	<p>Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 355.715.890 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Số lượng nhà đầu tư được phân phối: 1.963 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 01/03/2021 - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 83/2021/BC-TV B ngày 07/07/2021. - Công văn số 3462/UBCK của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành ngày 09/07/2021 - Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK ngày 10/08/2021.
Tháng 12/2021	1.067.154.610.000	53.000.000.000	1.120.154.610.000	<p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phát hành: 4.97% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.300.000 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 01/03/2021 - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 232/2021/BC-TV B ngày 07/12/2021. - Công văn số 8287/UBCK của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành ngày 09/12/2021 - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					UBCK ngày 07/01/2022

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2021, Việt Nam đã áp dụng các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ cũng như các chính sách hỗ trợ và chống dịch phù hợp nhằm dần lấy lại đà phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế trong nước. Tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam là 2,58% trong năm 2021. Lạm phát cơ bản của 12 tháng tăng 0,81%. Cán cân thương mại duy trì xuất siêu, đặc biệt có những tăng trưởng nổi bật vào quý 4/2021; thị trường tài chính, tiền tệ ổn định, các yếu tố của nền kinh tế vẫn nằm trong mức kiểm soát phù hợp của Chính phủ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm 2021 bùng nổ, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ngoạn mục và vượt ngoài mong đợi trên nhiều khía cạnh mặc dù trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đã tạo ra những khó khăn nhất định. Trong năm 2021, chỉ số VNIndex đã thiết lập những đỉnh lịch sử mới khi chạm mốc 1.500,81 điểm, lọt Top 10 thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới. Tính đến ngày 28/12/2021, VN-Index đạt 1.494,39 điểm, tăng 35,4% so với cuối năm 2020, chỉ số HNX-Index đạt mức 458,05 điểm, tăng 125,5% so với cuối năm 2020, mức vốn hóa thị trường đạt 7.729 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 123% GDP. Giá trị giao dịch bình quân thị trường cổ phiếu đạt 26.560 tỷ đồng/phiên, tăng 258%; Giá trị bình quân thị trường trái phiếu đạt 11.250 tỷ đồng/phiên, tăng 9,7%; Khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 trên thị trường phái sinh đạt 189.923 hợp đồng/phiên, tăng 21% so với năm 2020. Sự phát triển của thị trường chứng khoán tiếp tục tăng lên là kết quả cộng hưởng từ các chính sách giảm lãi suất ngân hàng, tăng cho vay lãi suất thấp và các khó khăn về cơ hội đầu tư và lợi nhuận trong các lĩnh vực như dịch vụ, BĐS, vàng và ngoại tệ.

Năm 2021, bên cạnh những thuận lợi và khó khăn của thị trường chung do ảnh hưởng của dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, TVB đã tạo được dấu ấn riêng với những sự kiện, hoạt động và thành tựu ấn tượng:

- Sau khi ra mắt giao diện Website mới và Ứng dụng TVB Mobile Trade được tích hợp nhiều tính năng vượt trội vào năm 2020. Năm 2021, TVB tiếp tục đẩy mạnh công cuộc số hóa theo định hướng xây dựng nền tảng công nghệ bền vững, hoàn thiện từ hạ tầng cho đến hệ thống phần mềm hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ.
- TVB đạt danh hiệu “Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh” tại Giải thưởng Kinh doanh xuất sắc Châu Á - Asia Pacific Enterprise Awards (APEA).
- TVB lọt TOP 20 Doanh nghiệp tư nhân Chứng khoán lợi nhuận tốt nhất, xếp hạng 366/500 công ty tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021.
- TVB góp mặt trong danh sách “Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2021” trong khuôn khổ IR Awards 2021 do Vietstock phối hợp với FILI (cơ quan báo chí của Hiệp hội VAFE) đồng tổ chức.
- TVB ghi danh TOP đầu về tỷ suất lợi nhuận ròng (lợi nhuận sau thuế/doanh thu) trong khối các công ty chứng khoán trong quý II năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng trưởng vô cùng ấn tượng với mức tăng 4,13 lần (313,22%) so với năm 2020.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng	Tỷ trọng
Doanh thu	479.900.265.455	171.102.002.339	180,48%	100%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	186.843.746.106	26.368.527.273	608,59%	38,93%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.489.538.082	5.983.917.828	-8,26%	1,14%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	106.705.758.668	68.410.673.358	55,98%	22,23%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	49.735.670	289.745.200	-82,83%	0,01%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới CK	132.611.166.559	52.159.463.199	154,24%	27,63%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	-	-
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	475.858.530	663.889.084	-28,32%	0,10%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký CK	1.081.331.171	810.962.029	33,34%	0,23%
Doanh thu hoạt động tài chính	550.644.066	423.167.025	30,12%	0,11%
Thu nhập hoạt động khác	1.032.735.141	1.100.884.074	-6,19%	0,22%
Thu nhập khác	45.059.751.463	14.890.773.269	202,60%	9,39%
Chi phí	111.559.058.797	87.061.465.132	28,14%	-
Chi phí thuế TNDN	69.421.923.997	11,748,183,079	490,92%	-
Lợi nhuận sau thuế	298.726.777.040	72.292.354.128	313,22%	-

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của TVB tiếp tục đà tăng trưởng mạnh so với năm 2020: Tổng doanh thu tăng 180,48% so với năm 2020 với mức tăng ấn tượng của các nghiệp vụ chính là đầu tư, giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán và nghiệp vụ môi giới. Doanh thu từ hoạt động giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán tăng 55,98% so với năm 2020 từ mức 68,4 tỷ năm 2020 lên 106,7 tỷ năm 2021, chiếm 22,23% tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động tự doanh ghi nhận kết quả tăng trưởng vượt bậc, tăng 608,59% so với năm 2020, chiếm 38,93% tổng doanh thu. Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 154,24%, đạt 132,6 tỷ đồng, chiếm 27,63% tổng doanh thu trong khi năm 2020 khoản này ghi nhận doanh thu 52,16 tỷ đồng.

Trong năm 2021, tổng chi phí tăng 28,14% so với năm 2020 – thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu (180,48%) và lợi nhuận sau thuế (313,22%) so với năm 2020, đạt 298,7 tỷ đồng. Hơn nữa, nếu tính cả giai đoạn 05 năm gần đây từ năm 2016-2021 thì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế và doanh thu lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng chi phí. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế và doanh thu bình quân 05 năm lần lượt là 120% và 79,2%. Trong khi đó, tốc độ tăng chi phí là 50,5%, trong đó phần lớn chi phí đến từ nghiệp vụ môi giới và cho vay ký quỹ do nhu cầu thị trường gia tăng mạnh trong các năm gần đây.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Bình quân 05 năm 2016-2021
Tổng doanh thu	39.01	34.53	50.38	71.43	171.10	479.90	141.06
Lợi nhuận sau thuế	20.11	13.05	20.01	19.48	72.29	298.73	73.94
Tổng chi phí	15.92	18.08	25.36	46.98	87.06	111.56	50.83
Tốc độ tăng trưởng		YOY 2017	YOY 2018	YOY 2019	YOY 2020	YOY 2021	Bình quân 05 năm 2016-2021
Tốc độ tăng doanh thu		-11%	46%	42%	140%	180%	79%
Tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế		-35%	53%	-3%	271%	313%	120%
Tốc độ tăng chi phí		14%	40%	85%	85%	28%	50,5%

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Cân đối kế toán	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng
Tổng Tài sản	1.805.139.783.859	960.940.403.373	87,85%
Vốn chủ sở hữu	1.367.868.945.017	602.688.541.614	126,96%
Chỉ số tài chính			
ROA	21.60%	8.44%	155.82%
ROE	30.32%	12.61%	140.36%
EPS (đồng)	2.667	1.373	94,25%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	719,93%	570,15%	26,27%

a. Tình hình tài sản

Trong năm 2021, tất cả các chỉ tiêu về tổng tài sản và hiệu quả hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng mạnh hơn nhiều so với năm 2020. Tổng tài sản tăng 87,85%; VCSH tăng 126,96% so với năm 2020. Các chỉ số hiệu quả hoạt động tăng mạnh so với năm 2020: Tỷ suất sinh lợi ROE và ROA lần lượt là 30,32% và 21,6%/năm.

TVB là công ty có tình hình tài chính lành mạnh với các chỉ tiêu hệ số thanh toán luôn ở mức cao. Cụ thể, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh của Công ty ở mức 6,9 và 2,5 lần. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng cũng đã tăng 26,27% so với năm 2020, đạt mức 720%.

b. Tình hình nợ phải trả

Báo cáo tài chính ngày 31/12/2021 của TVB không ghi nhận khoản vay nào từ ngân hàng. Toàn bộ phần “Nợ phải trả dài hạn” chỉ có 02 mục là “Phát hành trái phiếu dài hạn” 175 tỷ và “Thuế thu nhập hoãn lại”. Hơn nữa, Công ty hiện đang có tiền gửi ngân hàng tại thời điểm 31/12/2021 là 95 tỷ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong bối cảnh dịch bệnh, nhiều ngành nghề kinh doanh bị ảnh hưởng nặng nề do giãn cách xã hội cũng như tác động tiêu cực từ đại dịch, công ty vẫn đảm bảo tăng trưởng bền vững và ổn định theo những mục tiêu đã được đề ra. Không chỉ doanh thu, lợi nhuận của Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mà thu nhập của người lao động cũng ngày càng được cải thiện, đây là dấu hiệu tích cực thể hiện sự phát triển và tăng trưởng của cả một tập thể, là nền móng cho những bước tiến tiếp theo của TVB. Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban TGD đã có những định hướng đúng đắn trong chiến lược kinh doanh cũng như không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc linh hoạt thay đổi cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng kinh doanh, năm 2021, Công ty cũng đã bổ sung/điều chuyển và thành lập các phòng, ban mới, cơ cấu tổ chức có những thay đổi để đáp ứng với quy mô phát triển của công ty. Các chính sách cũng được cải tiến tích cực cho công tác điều hành của Ban Điều hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn ra với những biến thể mới, khiến cho nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam vẫn còn nhiều những khó khăn cần phải đối mặt. Trong năm vừa qua, một số ngành như nông nghiệp, công nghiệp, FDI, xuất nhập khẩu đã có sự tăng trưởng ấn tượng, tạo tiền đề phục hồi và triển vọng tươi sáng cho nền kinh tế Việt Nam năm 2022. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2022 từ 6 - 6,5%, lạm phát dưới 4% trong năm 2022. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch thực hiện đối với từng mảng hoạt động nhằm kiện toàn hoạt động quản trị cũng như tiếp tục tạo lớp nền vững chắc trong kế hoạch phát triển bền vững của TVB, cụ thể:

- Hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

- + Ưu tiên phát triển, mở rộng khối Kinh doanh Môi giới mới, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực kinh doanh, chú trọng tuyển dụng và đào tạo liên tục.
- + Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc khách hàng; Nghiên cứu triển khai đa dạng các sản phẩm tiện ích, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.
- + Song song phát triển tệp khách hàng bao gồm các tổ chức, khách hàng cá nhân và nhóm khách hàng có giá trị giao dịch lớn.
- + Đẩy mạnh nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ môi giới và đào tạo, đảm bảo nhân viên được cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo về sản phẩm và hệ thống giao dịch.
- + Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư chứng khoán, triển khai các buổi hội thảo phân tích thị trường, cung cấp các báo cáo phân tích chất lượng đến nhà đầu tư.

- Công nghệ thông tin

- + Tiếp tục chỉnh sửa bổ sung và kiện toàn các tiện ích của phần mềm TVB Mobile Trading giao dịch chứng khoán trên điện thoại di động thông minh.
- + Xây dựng và hoàn thiện các phần mềm ứng dụng vào quản trị và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Tiếp tục phát triển và kiện toàn sản phẩm mở tài khoản online trên web/app và phân hệ trái phiếu Etreasure và giao diện web dành cho khách hàng.

- **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp**

- + Phát triển hoạt động chào bán các sản phẩm môi giới, nguồn vốn tới mọi đối tượng khách hàng (cá nhân, doanh nghiệp và cổ đông lớn), tái xây dựng và hoàn thiện hệ thống IB truyền thống.
- + Hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ kinh doanh phát triển khách hàng theo định hướng cạnh tranh lành mạnh và bền vững.
- + Phát triển rộng mạng lưới công tác viên giới thiệu khách hàng tới Công ty.

- **Hoạt động tự doanh:** Hoạt động tự doanh đã được tạo tiền đề về hiệu suất tốt trong năm 2021, sẽ tiếp tục được tập trung đẩy mạnh nhằm duy trì và phát triển về hiệu quả trong năm 2022 thông qua việc lựa chọn các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt, nhiều tiềm năng để đầu tư trung và dài hạn.

- **Hoạt động nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho cá nhân:** Cố gắng nâng cao tỷ trọng doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ UTQLTK trong kết quả kinh doanh chung của Công ty để dịch vụ này dần trở thành lợi thế cạnh tranh của TVB dựa trên chất lượng các khoản đầu tư được ủy thác.

- **Hoạt động cho vay ký quỹ:** Mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ song song với việc phát triển dịch vụ môi giới, mục tiêu hoạt động cho vay ký quỹ sẽ góp phần lớn hơn trong tỷ trọng doanh thu TVB trong năm tới.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này. Vì vậy, Ban Điều hành không có ý kiến thêm.

6. **Hoạt động phát triển bền vững**

- **Tiêu thụ nước:**

- + Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do hoạt động kinh doanh đặc thù của doanh nghiệp không liên quan đến lĩnh vực sản xuất, lượng tiêu thụ nước của TVB chủ yếu phục vụ cho các hoạt động vận hành văn phòng. Tổng kinh phí tiêu thụ nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh được đơn vị cho thuê văn phòng tính toán, đã bao gồm chi phí thuê.
- + Toàn bộ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên TVB luôn đảm bảo tuân thủ việc tiết kiệm nguồn tài nguyên như điện, nước, giấy văn phòng trong hoạt động và công việc tại Công ty, đồng thời có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

- **Chính sách liên quan đến người lao động:**

- + Số lượng lao động: 155 người.
- + Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động như mua thẻ chăm sóc sức khỏe Bảo Việt cho CBNV theo thâm niên, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ nhân viên TVB hàng năm tại các bệnh viện uy tín như Bệnh viện Đại học Y, Bệnh viện Vinmec...
- + Hoạt động đào tạo người lao động, các chương trình đào tạo căn bản mỗi năm theo nhu cầu của nhân viên và theo phân loại nhân viên. Bên cạnh đó, TVB cũng đã có kế hoạch học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên theo các chương trình đào tạo thi Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Pháp luật

- + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
 - + Các công tác đánh giá, xếp loại về người lao động được triển khai định kỳ, những đánh giá này được thực hiện một cách có hệ thống và chính thức từ tình hình thực hiện công việc của người lao động trên cơ sở so sánh kết quả làm việc thực tế và các tiêu chuẩn đã được xây dựng từ trước, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi về kết quả đánh giá. Dựa trên cơ sở kết quả đánh giá này để có phương án lương thưởng, lập kế hoạch đào tạo, chuyển chuyên và bổ nhiệm với từng cá nhân.
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**
- + Cán bộ nhân viên Tập đoàn Trí Việt (trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt) đã ủng hộ Quỹ vaccine số tiền gần 80 triệu đồng. Bên cạnh đó, nhằm ủng hộ giải pháp tối ưu sử dụng năng lượng sạch và không phát thải, mang đến những trải nghiệm dịch vụ chất lượng – thân thiện. Đây chính là tiêu chí Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) lựa chọn để đồng hành cùng Vinbus trong quá trình chạy thử nghiệm.
 - + TVB đã và đang thực hiện những giá trị cốt lõi với xã hội từ khi xây dựng chiến lược phát triển để cộng đồng cũng có thể nhận thấy ý nghĩa về sứ mệnh “thịnh vượng” chung của chúng tôi. Trong đại dịch COVID-19, sự an toàn và phát triển của mỗi cá nhân gắn chặt với cả cộng đồng; trách nhiệm của cộng đồng và sự đoàn kết đã được kích hoạt. Hiểu rõ trách nhiệm cộng đồng của mỗi doanh nghiệp, TVB luôn có những chính sách, chiến lược đảm bảo các nguyên tắc, thực hiện cao nhất trong các hoạt động chống tham nhũng; giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa công ty; bảo vệ quyền lợi cho người lao động; bảo vệ môi trường và vì lợi ích cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2021, TVB cũng ghi nhận những kết quả vượt trội so với năm 2020 với tổng doanh thu đạt 479,90 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế đạt 368,34 tỷ VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 298,7 tỷ VNĐ. Như vậy, mức tăng trưởng của doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 180,48 % và 313,22 % so với năm 2020, đạt 298,73% kế hoạch ban đầu và 99,58% kế hoạch điều chỉnh về lợi nhuận sau thuế. Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản của TVB đạt gần 1.805,14 tỷ VNĐ tăng gần 88 % so với mức đầu năm, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 1.367,87 tỷ VNĐ.

Để đạt được thành quả như trên, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ và nhân viên đã luôn đồng lòng, có các cách thức linh hoạt trong mọi hoạt động, đặt ra nhiều giải pháp, ưu tiên phát triển các sản phẩm. TVB liên tục thực hiện đánh giá về hoạt động của Công ty để có những điều chỉnh phù hợp về chiến lược kinh doanh, bảo toàn vốn qua các thời điểm thị trường khó khăn vì ảnh hưởng dịch bệnh; tối ưu hóa lợi ích của quý khách hàng thông qua các sản phẩm phù hợp... Đồng thời, TVB triển khai các chương trình xúc tiến thu hút khách hàng như: ưu đãi phí giao dịch, lãi suất cho vay v.v... nhằm thu hút thêm số lượng khách hàng mở tài khoản, nâng dư nợ cho vay, tăng trưởng doanh thu; khuyến khích khách hàng giao dịch trực tuyến; ra mắt dịch vụ mở tài khoản trực tuyến 100% ứng dụng công nghệ – giúp khách hàng mở tài khoản nhanh chóng mà không cần phải đến các chi nhánh của TVB trong bối cảnh hạn chế tiếp xúc, đi lại. Ngoài ra, TVB chủ trương đảm bảo nguồn tiền cho vay nhằm cung cấp nguồn vốn kinh doanh lãi suất hợp lý với thời hạn ổn định; chú trọng thực hiện công tác nghiên cứu nhằm nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch,

các hệ thống an ninh mạng, ra mắt các công cụ trading điện tử phục vụ khách hàng; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng và số lượng; ưu tiên tuyển dụng và triển khai các hoạt động phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng tốt, đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ; quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đãi ngộ dành cho người lao động.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững về Môi trường – Xã hội – Quản trị doanh nghiệp luôn được ưu tiên song hành trong mọi bước tiến của TVB theo thời gian:** Với mục tiêu hoạt động quản trị và phát triển Công ty luôn gắn kết chặt chẽ với trách nhiệm và tinh thần bảo vệ môi trường và quan tâm đến lợi ích cộng đồng. TVB luôn ý thức được trách nhiệm và mong muốn chung tay dựng xây xã hội tổng thể thông qua các hành động thiết thực và cụ thể:

- + Đối với môi trường: TVB tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường. Thực hiện và tuân thủ các quy định theo Luật bảo vệ môi trường. Tại khu vực văn phòng, toàn bộ cán bộ nhân viên thực hiện tốt việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn điện, nước sạch và giấy văn phòng.
- + Đối với xã hội và cộng đồng: Hằng năm, Công ty thực hiện trích lập kinh phí thực hiện các công tác xã hội như ủng hộ quỹ vì người nghèo, đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, các gia đình neo đơn, khó khăn tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc chủ động nắm bắt tình hình, nhận rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 để đề ra các giải pháp phù hợp, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa bảo đảm kinh doanh. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc, sự nỗ lực của tất cả các bộ phận, nhân viên của TVB, cùng niềm tin của nhà đầu tư, các khách hàng của TVB, hoạt động của Chứng khoán Trí Việt trong năm 2021 được HĐQT đánh giá là thành công ngoài mong đợi khi đã vượt qua mọi khó khăn để đạt được những thành tích đáng tự hào – hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để duy trì các kết quả đã đạt được của năm 2021 và thực hiện được các mục tiêu cao hơn trong năm 2022, Hội đồng Quản trị định hướng và hoạt động cho TVB trong năm 2022 như sau:

- Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Quyết tâm đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Chiến lược hiện đại hóa Công ty và tái cấu trúc hệ thống quản trị, điều hành với định hướng trọng tâm là tăng trưởng phải gắn với những cải cách mạnh mẽ, đa dạng cơ cấu thu nhập, quản trị tài chính và chi phí vốn hiệu quả.
- Tiếp tục đẩy mạnh Dự án số hóa và ứng dụng hệ thống CNTT trong hoạt động quản trị hành, hoàn thiện với nhiều tính năng hiện đại để hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh và triển khai nhiều ứng dụng trực tuyến mang lại tiện ích tối đa cho khách hàng và nhà đầu tư.
- Khẩn trương hoàn tất các kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ nhằm đáp ứng các nhu cầu về vốn của Công ty cũng như đảm bảo kế hoạch bổ sung các nghiệp vụ/ngành nghề hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh thu hồi và xử lý.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

a. Danh sách chi tiết các thành viên HĐQT cùng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

Năm 2021 Hội đồng Quản trị (HĐQT) TVB có 06 thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập là ông Nguyễn Tiến Sơn và ông Phan Lê Thành Long. Cơ cấu HĐQT hiện tại được cho là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và marketing cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi thành viên (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong các hoạt động của HĐQT. Các chức vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT được phân chia rõ ràng và hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong các công tác quản trị của TVB nhằm giữ vững sự ổn định và tăng trưởng trong dài hạn, tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động, chú trọng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động, mang lại những giá trị tốt đẹp đến với khách hàng, cổ đông và toàn thể nhân viên của công ty.

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác	Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết	
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT TVC	2.875.387	2,57%
2	Nguyễn Tiến Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT TVC	498.000	0,44%
3	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập		0	0%
4	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT	Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT TVC	617.026	0,55%
5	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVC	550.000	0,491%
6	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVC	0	0%

b. Chi tiết các Nghị quyết được thông qua

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT/TVB	02/02/2021	Thông qua chi tiết các nội dung sẽ trình ĐHCĐ năm 2021	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT/TVB	09/03/2021	Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:3	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT/TVB	02/04/2021	Tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu từ Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) sang Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)	100%

4	04/2021/NQ-HĐQT/TVB	06/04/2021	Thông qua triển khai phương án phát hành và Phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng để tang vốn điều lệ tỷ lệ 2:1	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT/TVB	15/05/2021	Thông qua việc giao kết hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT/TVB	20/05/2021	Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT/TVB	01/06/2021	Thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu lần 1 năm 2021	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT/TVB	17/06/2021	Thông qua việc giao kết hợp đồng đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	100%
9	10/2021/NQ-HĐQT/TVB	07/7/2021	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	100%
11	15/2021/NQ-HĐQT/TVB	07/7/2021	Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 2:1	100%
12	16/2021/NQ-HĐQT/TVB	01/9/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
13	17/2021/NQ-HĐQT/TVB	09/9/2021	Thông qua Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	100%
14	18/2021/NQ-HĐQT/TVB	23/9/2021	Điều chỉnh mục đích chốt danh sách cổ đông	100%
15	19/2021/NQ-HĐQT/TVB	25/10/2021	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
16	20/2021/NQ-HĐQT/TVB	11/11/2021	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
17	22/2021/NQ-HĐQT/TVB	01/12/2021	Miễn nhiệm, Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
18	23/2021/NQ-HĐQT/TVB	06/12/2021	Phân phối cổ phiếu không phát hành hết theo chương trình ESOP năm 2021	100%
19	24/2021/NQ-HĐQT/TVB	07/12/2021	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP	100%
20	25/2021/NQ-HĐQT/TVB	15/12/2021	Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa đối với cổ đông nước ngoài	100%

21	26/2021/NQ-HĐQT/TVB	21/12/2021	Triển khai phương án phát hành và Phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ tỷ lệ 1:1	100%
22	27/2021/NQ-HĐQT/TVB	21/12/2021	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
22	28/2021/NQ-HĐQT/TVB	23/12/2021	Thông qua Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	100%
23	29/2021/NQ-HĐQT/TVB	28/12/2021	Cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán và phối hợp với tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán	100%

c. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

Bộ phận Quản trị rủi ro: Xem xét đánh giá tính độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty; Thực hiện kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc; Kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Đảm bảo hoạt động Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Công ty và các quy định pháp luật; Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

- Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:
 - + Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;
 - + Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR;
 - + Đánh giá hiệu quả hoạt động QTRR của toàn Công ty.
 - + Ngoài ra, các thành viên này còn tham gia các cuộc họp của HĐQT về các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hành thánh về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ban kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Đức Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	95	0,000085
2	Đỗ Thị Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

3	Lê Thị Mẫu	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0
---	------------	----------------------	---	---

b. Số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	02/3/2021	Thông qua Đơn từ nhiệm của ông Hán Công Khanh	Nhất trí tán thành 100%
2	01/12/2021	Bầu bà Lê Thị Mẫu làm Trưởng ban Kiểm soát	Nhất trí tán thành 100%

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Phạm Đức Minh	02	100%	100%	
2	Đỗ Thị Huyền	01	100%	100%	Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 12/11/2021
3	Lê Thị Mẫu	01	100%	100%	Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 12/11/2021
4	Bùi Minh Tuấn	01	100%	100%	Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm của Ông Bùi Minh Tuấn ngày 21/10/2021
5	Nguyễn Phi Khanh	01	100%	100%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 12/11/2021
6	Hán Công Khanh	01	100%	100%	Miễn nhiệm theo Đơn từ nhiệm của Ông Hán Công Khanh ngày 02/3/2021

c. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Trong kỳ báo cáo, BKS đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.
- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của Công ty liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn cũng như dài hạn.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, xem xét tính minh bạch quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

d. Đánh giá về hoạt động của Công ty

Năm 2021 tiếp tục là năm các nền kinh tế trên thế giới chịu tác động từ những diễn biến phức tạp của đại dịch, tuy nhiên tại một số nền kinh tế phát triển đã có dấu hiệu phục hồi. Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng từ đại dịch, thiên tai, đạt tăng trưởng năm 2021 ở mức 2,58%, tuy là năm thứ 2 đạt mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021, nhưng Việt Nam vẫn nằm trong top những nền kinh tế tăng trưởng tốt trên thế giới. Kinh tế vĩ tương đối ổn định, lạm phát, các yếu tố khác của nền kinh tế được kiểm soát tốt.

Năm 2021, TVB ghi nhận kết quả kinh doanh trong báo cáo tài chính hợp nhất với tổng doanh thu đạt 479,9 tỷ VNĐ, lợi nhuận sau thuế đạt 298,7 tỷ VNĐ, mức tăng trưởng trên 180,48% doanh thu và 313,22% lợi nhuận sau thuế so với năm 2020, đạt 298,73% so với kế hoạch ban đầu và 99,58% kế hoạch điều chỉnh về lợi nhuận. Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản của TVB đạt 1.805,14 tỷ VNĐ tăng 87,85% so với mức đầu năm, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 1.367,87 tỷ VNĐ. Để đạt được kết quả này, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ và nhân viên đã thực sự linh hoạt trong mọi hoạt động, cùng chung mục tiêu, đề ra nhiều phương án và giải pháp phù hợp, đưa ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng cũng như thích ứng với tình hình xã hội thực tế trong mỗi giai đoạn: Điều chỉnh chiến lược kế và hoạch kinh doanh, bảo toàn vốn theo từng thời điểm và biến động của thị trường; Tận dụng tốt các yếu tố tích cực từ thị trường cũng như có các hoạt động chính xác và kịp thời góp phần tối đa hóa lợi nhuận trong năm tài chính; Triển khai các chương trình thu hút khách hàng mở tài khoản, nâng dư nợ cho vay, tăng trưởng doanh thu; Khuyến khích khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến, ra mắt dịch vụ mở tài khoản trực tuyến nhanh chóng mà không cần phải di chuyển; Chú trọng phát triển và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch, các hệ thống an ninh mạng, ra mắt các công cụ trading điện tử phục vụ khách hàng. Bên cạnh đó, TVB tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển đội ngũ, đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

Năm 2021, TVB đã vinh dự đạt những thành tựu như: lọt TOP 20 Doanh nghiệp tư nhân Chứng khoán lợi nhuận tốt nhất, TVB cũng góp mặt trong danh sách "Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2021" trong khuôn khổ IR Awards 2021 do Vietstock phối hợp với FILI (cơ quan báo chí của Hiệp hội VAFE) đồng tổ chức. TVB thực hiện tuân thủ pháp luật và các nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội như công tác từ thiện, quản trị công ty công khai, minh bạch và đặt lợi ích của Công ty trong sự kết hợp hài hòa với lợi ích của Nhà nước và lợi ích của các bên liên quan như cổ đông, khách hàng và người lao động.

e. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã chủ động cập nhật và nắm bắt tình hình, nhận diện rõ những cơ hội, thách thức trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp với những biến thể mới để đề có các giải pháp phù hợp, vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh vừa bảo đảm kết quả kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra. Với sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực, đồng lòng của tất cả các bộ phận, nhân viên TVB, sự tin tưởng của khách hàng, hoạt động của TVB trong năm 2021 được HĐQT đánh giá là thành công ngoài mong đợi khi đã vượt qua mọi khó khăn, tận dụng được những bước tăng trưởng vượt bậc của thị trường và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc

a. Thù lao và tiền lương của từng thành viên HĐQT và tiền lương của thành viên Ban Tổng giám đốc năm 2021

Năm 2021, Tổng thu nhập chi trả cho thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc TVB trong năm là 4.480.851.514 VNĐ. Trong đó, cụ thể về thù lao và tiền lương của từng thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	145.000.000	286.000.000
2	Bùi Minh Tuấn	Hội đồng quản trị thường trực	600.000.000	5.000.000
3	Đỗ Đức Nam	Tổng Giám Đốc	1.408.000.000	49.500.000
4	Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám Đốc	862.376.470	
5	Thân Đức Cường	Phó Tổng Giám Đốc	932.475.044	
6	Đỗ Thanh Hà	TV HĐQT		49.500.000
7	Phan Lê Thành Long	TV HĐQT		71.500.000
8	Nguyễn Tiến Sơn	TV HĐQT		71.500.000

b. Chế độ đãi ngộ khác đối với Thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Các chế độ về chi phí như: Sử dụng ô tô của Công ty, thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác và chế độ khám sức khỏe định kỳ,...) cùng các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT kiêm điều hành, Thành viên HĐQT tham gia vào các công việc của Công ty. Các Thành viên HĐQT còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	36,597,503	66.87%	36,805,503	67.25%	Mua cổ phiếu theo kế hoạch từ ngày 22/12/2020 đến ngày 20/01/2021
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	36,805,503	67.25%	29,805,503	54.46%	Bán để cân đối tài chính từ ngày 12/03/2021 đến ngày 18/03/2021
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	61,177,129	57.33%	61,677,129	57.80%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu từ ngày 07/10/2021 đến ngày 14/10/2021
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	61,677,129	57.80%	62,177,129	58.26%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu từ ngày 21/10/2021 đến ngày 28/10/2021
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	62,177,129	55.51%	56,576,356	50.51%	Bán để giảm tỷ trọng cho cổ đông khác từ ngày 24/11/2021 đến ngày 27/12/2021
6	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	0	0%	2,000,000	2.81%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày 09/04/2021 đến ngày 22/04/2021
7	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan	2,000,000	2.81%	2,633,800	3.70%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
		đến người nội bộ					29/04/2021 đến ngày 28/05/2021
8	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	2,633,800	3.70%	3,633,800	5.11%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày 07/06/2021 đến ngày 09/06/2021
9	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	3,633,800	5.11%	3,895,200	5.48%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày 17/06/2021 đến ngày 16/07/2021
10	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	5,216,891	4.89%	5,716,891	5.36%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày 24/09/2021 đến ngày 04/10/2021
11	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	5,716,891	5.36%	4,521,291	4.24%	Bán để cơ cấu tài chính từ ngày 18/11/2021 đến ngày 18/11/2021
12	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	4,521,291	4.24%	4,791	0.0045%	Bán để giảm tỷ lệ sở hữu cho đối tác chiến lược từ ngày 23/11/2021 đến ngày 29/11/2021
13	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	715,858	1.01%	721,858	1.0105%	Mua để đầu tư cá nhân từ ngày 11/05/2021 đến ngày 09/06/2021
14	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	1,079,787	1.01%	275,387	0.26%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 18/11/2021 đến ngày 23/11/2021
15	Đỗ Đức Nam	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	0	0%	200,000	0.28%	Mua để đầu tư tài chính từ ngày 16/08/2021 đến ngày 19/08/2021
16	Đỗ Đức Nam	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	200,000	0.19%	50,000	0.047%	Bán để thu xếp tài chính cá nhân từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/11/2021

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 142 Đội Cán, phường		Nghị quyết số 28/2021/NQ-	

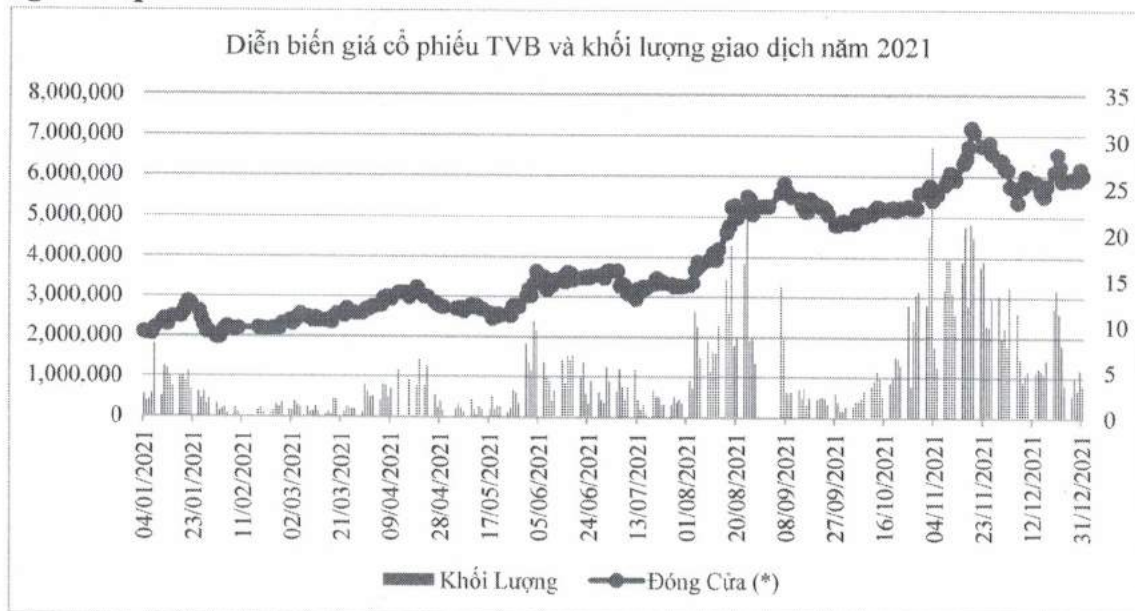
	Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt		số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội		HDQT/TVB ngày 23/12/2021	
2	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	21/12/2021	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HDQT/TVB ngày 09/09/2021	Doanh thu phí tư vấn Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt (TVC) - chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 30.000.000 đ
3	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội		Nghị quyết số 08/2021/NQ-HDQT/TVB ngày 17/06/2021	
4	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	30/06/2021	Nghị quyết số 05/2021/NQ-HDQT/TVB ngày 15/05/2021	Doanh thu phí tư vấn Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC) – chào bán cổ phiếu ra công chúng: 30.000.000 đ
5	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	31/03/2021		Doanh thu phí tư vấn đầu tư quý 1/2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 2.063.615
6	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	30/06/2021		Doanh thu phí tư vấn đầu tư quý 2/2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 558.802
7	Công ty Cổ phần Tập	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 142 Đội Cán, phường	30/09/2021		Doanh thu phí tư vấn đầu tư quý 3/2021 Công

	Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt		số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 8.806.806
8	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	31/12/2021		Doanh thu phí tư vấn đầu tư quý 4/2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 9.429.307
9	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	31/03/2021		Doanh thu phí tư vấn chuyên sản niêm yết Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 80.000.000
10	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	22/06/2021		Công ty CP Chứng khoán Trí Việt trả cổ tức bằng tiền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 26.896.176.000
11	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	25/06/2021		Công ty CP Chứng khoán Trí Việt trả cổ tức bằng tiền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC): 12.257.186.880
12	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	2021		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt nộp tiền thực hiện quyền mua cổ phiếu TVB: 313.716.260.000
13	Công ty Cổ phần Tập	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 142 Đội Cán, phường	2021		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản

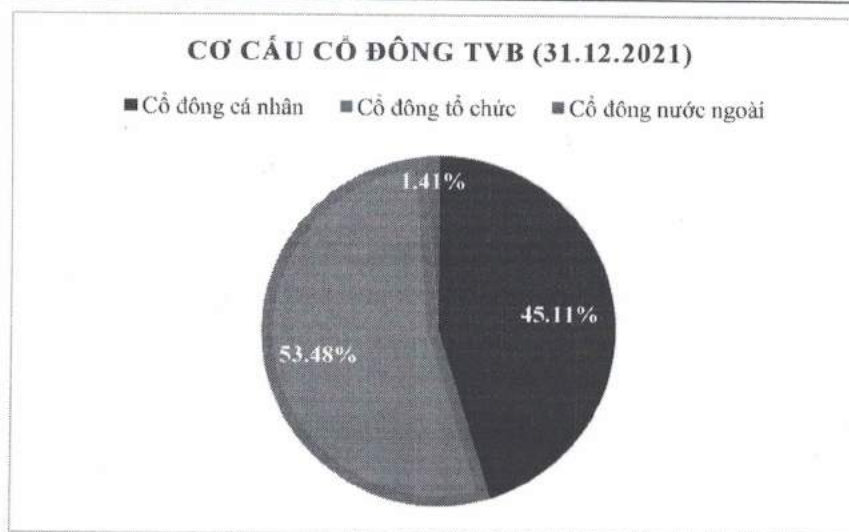
	Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt		số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			Trí Việt ứng trước tiền bán cổ phiếu tại tài khoản chứng khoán ở TVB: 203.142.279.745
14	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	2021		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt trả phí ứng trước tiền bán chứng khoán tại TVB: 148.732.478
15	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	2021		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt trả phí lưu ký chứng khoán tại TVB: 7.125.925
16	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Trí Việt	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	2021		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt trả phí mua bán chứng khoán tại TVB: 2.671.509.769

4. Thông tin cổ phiếu và hoạt động quan hệ Nhà đầu tư

a. Thông tin cổ phiếu năm 2021



Mã chứng khoán niêm yết	TVB
Sàn niêm yết	HOSE
Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt (lần 1)	9,6%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 960 đồng)
Ngày giao dịch không hưởng quyền	14/06/2021
Ngày đăng ký cuối cùng	15/06/2021
Ngày thực hiện thanh toán	24/06/2021
Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt (lần 2)	10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1000 đồng)
Ngày giao dịch không hưởng quyền	29/03/2022
Ngày đăng ký cuối cùng	31/03/2022
Ngày thực hiện thanh toán	21/04/2022
Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	Không có
Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ESOP năm 2011	53.000.000.000
Ngày phát hành	06/12/2021
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.300.000
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ/ cổ phiếu
Tạm ứng cổ tức năm 2022	Không có tạm ứng cổ tức năm 2022



b. Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư năm 2021

Với tôn chỉ “bảo vệ và ưu tiên lợi ích của cổ đông”, TVB luôn trú trọng hoạt động Công bố Thông tin, đảm bảo tính chính xác và kịp thời đối với những thông tin về doanh nghiệp đến các cổ đông nhằm tăng cường tính minh bạch. Chủ động chia sẻ những thông tin về TVB, kết nối cộng đồng đầu tư, đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông. Sự phát triển theo thời gian của TVB phần lớn là kết quả từ sự ủng hộ của các cổ đông hiện hữu cũng như những nhà đầu tư sẽ tiếp cận với doanh nghiệp trong tương lai để dần khẳng định thương hiệu và vị trí của TVB trong thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

c. Bảo vệ quyền lợi và tối đa hóa lợi ích cổ đông

Đối với TVB, việc thực hiện các chính sách và hành động nhằm bảo vệ quyền lợi Cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các Cổ đông luôn là tôn chỉ và ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

Với mục tiêu Cổ đông luôn được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng về doanh nghiệp và đưa tới các quyết định đầu tư, thời gian qua, TVB đã đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin về doanh nghiệp như website, email, các phương tiện thông tin đại chúng, Đại hội Cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường, báo cáo thường niên v.v... Các thông tin đều được công bố đúng thời hạn tại Cổng Thông tin Điện tử của Sở giao dịch, UBCKNN cũng như trang thông tin điện tử TVB, đảm bảo tính minh bạch và sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin về doanh nghiệp giữa các Cổ đông trong và ngoài nước. TVB đã góp mặt trong danh sách "Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2021" trong khuôn khổ IR Awards 2021 do Vietstock phối hợp với FILI (cơ quan báo chí của Hiệp hội VAFE) đồng tổ chức.

Trong năm 2021, TVB đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt tối đa 20% và hoàn tất tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 bằng tiền mặt ở mức lần lượt là 9,6% và 10%, tổng cả năm 19,6%, tương đương hơn 180,31 tỷ đồng. TVB ưu tiên và hướng đến việc duy trì mức chi trả cổ tức hằng năm tới các quý cổ đông, bên cạnh việc đảm bảo nguồn thu nhập, đây cũng là mong muốn tri ân của Công ty khi các cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian qua. Bên cạnh đó, TVB cũng sẽ lên kế hoạch duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định trong những năm tới.

d. Đánh giá quản trị công ty tại TVB

TVB nhận định rằng hoạt động quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, thực hiện được các hoạt động quản trị hiệu quả góp phần mang lại niềm tin từ nhiều bên liên quan và tối đa hóa lợi ích cổ đông.

TVB xác định việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với Công ty niêm yết là yếu tố căn bản và vô cùng cần thiết. Bên cạnh đó, các công tác quản trị tại TVB cũng đang được từng bước hoàn thiện theo thời gian, được đặt mục tiêu kiện toàn hơn trong những năm tới.

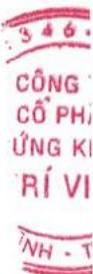
Về khía cạnh trách nhiệm của HĐQT, năm 2021, TVB đã có những thay đổi tích cực, đạt nhiều tiêu chí và thành tựu rõ rệt hơn so với những năm trước đó. Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt và thành lập các Tiểu ban như bộ phận Quản trị rủi ro, Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Hai tiểu ban này đã và đang hỗ trợ tích cực cho HĐQT lần lượt theo các hoạt động như: Bộ phận Quản trị rủi ro xem xét đánh giá tính độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập; thực hiện kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng giám đốc; Kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Kiểm toán nội bộ đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó còn có các hoạt động giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát, đồng thời bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập là ông Phan Lê Thành Long nhằm đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong các hoạt động quản trị Công ty của HĐQT. Các cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị Công ty sẽ dần được tinh chỉnh, mở rộng và hoàn thiện dần theo thời gian, đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty và do đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TVB NĂM 2021

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt



động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được Công ty đăng tải đầy đủ trên trang website. Địa chỉ đường link báo cáo tài chính là: <https://tvsc.vn/bao-cao-tai-chinh/>

Nơi nhận:

- HNX, HSX, UBCK;
- Lưu: PC, IR, HCNS.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

